

# Mỹ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY CHỦ NHẬT

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 1468



Phân sơn tô diêm sơn-hà  
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

**TÒA-BÁO**

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 44, Rue Vannier, N° 44

SAIGON

# GIA-CHÀNH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.  
Sách này dày đến hơn 200 trang, in toàn giấy tốt dạng để đời, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần rành rẽ.

**Phần thứ nhất.** — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, ít món đồ chay.

**Phần thứ nhì.** — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

**Phần thứ ba.** — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi văn văn.

**Phần thứ tư.** — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

**Giá: 0\$80**

**SÁCH GIA-CHÀNH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:**

Bàclieu: Dinh-Song  
Sóc-trăng: Lý-công-Quận

Cần-tho: { An-hà-An-quán  
Hồ-lưu-Tú  
Lê-hữu-An

Trà-vinh: Mạch-khai-Hà  
Bach-gia: Trần-tát-Khiêm  
Vinh-long: Nguyễn-thành-Liêu  
Sadec: Võ-dinh-Dinh  
Bentré: Văn-Võ-Văn  
Mytho: Nam-Cường  
Gocong: Thái-ngọc-Bính

Pnom-Penh (Nam-vang): { Magasin  
Franco-Khmer  
Huỳnh-Trí

Huế: { Lê-văn-Đông  
Quan-Hải

Tourane: { Lê-thừa-An  
Trần-Chi

Vinh: Tam-kỳ-Thư-quán  
Thanh-hóa: Chu-dinh-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề cho Phu nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

## PHÒNG TRỒNG RĂNG

Đường Bonard số 119 Saigon

**NGUYỄN - VAN - NHUNG**

Cấp-bằng Y-khoa Đại-học Bordeaux

Chuyên môn trị bệnh đau miệng và răng.

Nhờ răng không đau.

Làm hàm esouchouc và trồng răng vàng theo cách Y-khoa. Giá rẽ.

Mỗi ngày từ 8 giờ sớm mai tới 7 giờ tối.

Chứa nhựt: từ 8 giờ sớm mai tới 11 giờ trưa

## Đã nổi tiếng hay

Dầu khuynh-diệp trị bá chứng, như: Nóng lạnh, nhức đầu, sổ mũi, ho, cúm, tức ngực, sưng, trặc, thúi tai, đau răng, đau bụng, v. v., rất nên thân hiệu.

Dầu này năm 1930 được thưởng Long-hột-tinh, năm 1931 được thưởng Kim-khánh, theo cuộc đấu xảo trị trị Hải-phong được phần thưởng với danh dự chứng chỉ. Có 4 giá: 0\$10-0\$20-0\$35-0\$55 một chai.

Có bán lại:

**NGUYỄN-VAN-TRẦN**

94-96 Bd Bonnard Saigon.

## BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.

Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng

**NGUYỄN-VAN-TRẦN**

94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

## HÃY HÚT THUỐC JOB

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ

**O. M. IBRAHIM & C<sup>le</sup>**

44, Rue Catinal, 44

**SAIGON**

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH  
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

# PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 168 — 11/10/1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đứ Nhuận  
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đứ Nhuận  
Báo-quán: 48, Rue Vannier Saigon  
Số dây nói: 566, Saigon  
Đóng thép tại: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đứ-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

## YẾU MỤC

1. — Ba cái điều kiện trong sự hôn thú ngày nay P. N. T. V.
2. — Thời sự đoàn binh I, II.
3. — Người Việt-nam đối với trẻ con. — P. K.
4. — Quyền Tuyền-cử của đàn-bà. — L. Đ.
5. — Văn đàn tiểu tức. — B. T. M.

(Còn nhiều bài không kể hết)

GIA-CHÀNH—VĂN-UYÊN—TIỂU-THUYẾT (3 CÁI)  
VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

## BA CÁI ĐIỀU KIỆN TRONG SỰ HÔN THỨ NGÀY NAY

*Phải yêu nhau; phải đúng tuổi; phải có tiền*



Lễ-pháp không có sức mạnh bằng hoàn-cảnh. Nền kinh-tế rung-rinh làm cho đổ ụp tục-lệ và tò-truyền.

Coi như một sự hôn-thú thì biết. Trong kinh Lễ dạy rằng con trai ba mươi tuổi mới có vợ, con gái hai mươi tuổi mới có chồng. Dạy vậy rất phải; nhưng thuở giờ ít ai theo. Tục ta, cha mẹ coi con như sản-vật riêng của mình, muốn cho nó mau này-nở thêm, nên thương bắt lấy vợ lấy chồng sớm. Nếu giữ theo như lễ dạy đó, người ta buồn vì lâu có cháu!

Ngày nay bởi hoàn-cảnh đổi khác, may có khi chúng ta lại thiết-hành theo lễ được. Mà thiết-hành được là tốt lắm.

Đấy rồi lần lần sẽ thấy cá-nhân độc-lập về kinh-tế. Đến ngày đó, cha mẹ không còn coi con cái là sản-vật riêng của mình nữa. Mỗi người đã phải tự nuôi lấy sự sống mình và phải kiếm đôi-bạn lấy cho mình, tưởng không có ai còn nòn-nả mà kết-hôn sớm làm chi.

Theo sanh-lý-học thì con trai phải hai-mươi-lăm tuổi, con gái phải hai mươi tuổi mới nên cưới gả. Vì trước đó dương còn về thời-kỳ phát-dục, nếu bắt làm công việc sanh-sản thì ắt là có hại. Kinh Lễ lại còn đòi con trai cho được ba mươi, thế thì về chỗ đó, người đời xưa đã có kinh-nghiệm và biết thận-trọng là dường nào.

Cái tệ tảo-hôn (cưới gả sớm) ở xứ ta đã gây ra nhiều mối hại lớn lắm. Xưa nay có nhiều bậc thữ-giã muốn trừ đi mà không trừ được. Ngày nay may có dèo trừ được rồi, ấy là nhờ sự thay đổi của hoàn-cảnh, tức là sự biến-động của nền kinh-tế.

Vậy thì cuộc hôn-thú của người Việt-nam chúng ta từ nay về sau lần lần sẽ thành ra cuộc tự-chủ; vậy thì phải có lấy gì làm điều-kiện.

Điều-kiện? Đại-khái có ba: phải yêu nhau; phải đúng tuổi; phải có tiền.

## PHU NU TAN VAN

Về sự dùng tuổi, đã tùy tiện mà cắt nghĩa như trên kia. Đây xin cắt nghĩa nốt hai cái điều-kiện thứ nhứt và thứ ba.

Trong lúc quyền chủ-hôn còn thuộc về cha mẹ, « cha mẹ đặt đâu ngồi đó », nhiều khi hai người con trai con gái chưa thấy mặt nhau mà cũng thành vợ thành chồng được đi, khi ấy thì không thể nói sự yếu nhau từ trước được.

Nhưng đến lúc hôn-nhân tự-chủ thì từ trước hai người phải có biết nhau, phải có ái-tình với nhau. Trong cái chế-độ hôn-nhân này ái-tình là gốc. Không có nó thì không thành vợ chồng.

Tiền không phải gốc trong cuộc hôn-nhân như ái-tình, nhưng không có cũng không được. Vì hệ kinh-tế đã độc-lập thì con cái không còn nhờ-nhối cha mẹ mà sống nữa. Có vợ có chồng rồi thì phải lập riêng gia-đình; nếu không có tiền thì lấy gì chi-độ việc nhà và nuôi dạy con cái sẽ sanh ra? Cho nên, khi ở dưới chế-độ hôn-nhân ấy, mỗi người con trai con gái phải có chức nghiệp; chức-nghiệp là cái để tạo ra tiền.

Chúng tôi bàn tới việc trên đây, hẳn có người cho là sớm quá, họ nói, đầu có gì đi nữa, nước ta ngày nay cũng chưa đến cái trình-độ sanh-hoạt ấy.

Nhưng, ai tưởng vậy là lầm đó. Hiện giờ phần đông trong nước ta còn theo chế-độ cũ, chớ cũng có một phần không ít đã ở dưới chế-độ mới rồi.

Cứ mỗi nơi thành-thị lớn là có mấy vạn thanh-niên nam nữ làm lấy mà ăn, kiếm vợ kiếm chồng lấy cho mình, chớ không còn nhớ cha mẹ.

Họ ở dưới chế-độ mới mà họ không buộc mình theo những điều-kiện trên đó, cho nên họ phải chịu lấy thiệt hại, chúng tôi phải vì họ mà chỉ-báo.

Hôm 27 Juillet trước đây có một chàng thanh-niên ở Mácay tự-tử. Theo các báo nói thì cũng vì chàng không giữ đủ ba cái điều-kiện trên đó mà ra.

Chàng mới vừa ngoài hai mươi tuổi, nghĩa là chưa đến tuổi thành-hôn. Trong lúc có nạn kinh-tế, nhiều người thất-nghiệp này, chàng may mà được giúp việc cho một tiệm buôn nọ. Như thế, dầu chàng đã có một người vị-hôn-thê, ái-tình mặn-mà cho mấy đi nữa, cũng chẳng nên vội-vàng mà làm lễ cưới, vì cái địa-vị của chàng không vững, đồng tiền không cho phép.

Vậy mà chàng cưới vợ. Mới được vài tháng thì tiệm bớt người làm và chàng ở trong số ấy. Vợ chồng bèn đi vật-dựa vào anh em bạn. Ở nhà bạn đã lâu mà chẳng kiếm ra phương sanh-nhai thì chàng tức mình tự-tử đó.

Đáng thương!

Mà nếu sự tình chỉ có vậy thôi, không còn có cái gì đặc-biệt khác nữa, thì cũng đáng trách!

Có lẽ trong ba cái điều-kiện trên đó, chàng ấy chỉ được có một mà thôi, là ái-tình.

Ngoài hai mươi tuổi, là hăm-mốt, hăm-hai, hay hăm-ba nữa, cũng chưa muộn, thì đã vội gì mà lấy nhau cho thêm một miệng ăn? Thử làm công giúp việc trong lúc khó khăn này, chắc gì mà dám đeo thêm một người vợ nữa? Nói có vong-linh người bạc-mạng: Thật là vụng tinh!

Nhưng thôi, bỏ. Người ấy còn hồng kê khác. Bài này, chúng tôi xin công-hiện cho những anh em chị em nào chưa lỡ bước như ai. — P. N. T. V.



## THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

**Tổ-Quốc Việt - nam có thâm-thù gì với họ?**

Tháng ngày thăm-thoát, mới đó mà hai vị học-sanh lãnh học-bổng phụ-nữ Việt-nam du-học bên Pháp đã ba năm rồi. Không phụ với lòng tốt giúp-đỡ và trông-mong của đồng-bào, hai người đều đã có công học-vấn, còn không bao lâu nữa thì thành-tài về nước.

Độc-giã hẳn-còn nhớ, bắt đầu từ tháng bảy năm 1929, Bồn-báo lấy ra 15 phần trăm tiền bán báo lập được hai cái học-bổng cấp cho hai người qua học bên Tây. Một, tên là Lê-văn-Hai; một, tên là Nguyễn Hiều.

Mãn năm học (année scolaire) 1931-1932 vừa rồi, chúng tôi có được tin về hai vị học-sanh ấy.

Nguyễn-Hiều đã thi đậu kỹ-sư về khoa Canh-nông. Nay mai sẽ vào trường Canh-nông thuộc-địa (Ecole d'Agriculture coloniale) ở Nogent-sur-Marne để học cho cao thêm nữa. Phỏng chừng một năm nữa thì tốt nghiệp.

Còn Lê-văn-Hai bấy lâu theo học về khoa văn-học, thì đã thi đậu được hai môn rồi, còn hai môn nữa, sẽ lãnh được bằng cử-nhân văn-học.

Như vậy, trong chừng hơn một năm nữa đây, hai vị học-sanh này sẽ đem cái sử-dắc trong sự học-vấn của mình ở nước văn minh về để làm vui lòng anh-em cô-bác, — chúng tôi không nói đến bằng-cấp, — chớ không như ai « đi không rồi lại về không ». Chưa biết về sau họ sẽ làm ra được việc gì, nhưng bắt từ ngày ấy trong đất-nước ta cũng kể được rằng có thêm hai bậc nhân-tài về tân-học đó.

Tạo thêm ra hai bậc nhân-tài này là nhờ tay ai? Chúng tôi vẫn không dám nhận công về phần mình — vì chúng tôi có công gì đâu — mà cũng không muốn lẩn công cho độc-giã của Bồn-báo; có điều cần phải chỉ rõ ra để khuyến-khích cuộc tương-lai.

Chúng tôi nói không muốn lẩn-công cho độc-giã của Bồn-báo là vì biết rằng độc-giã không chịu nhận. Vì dụ như chúng tôi nói với bà Mỗ là người mua đồng-niên Phụ-nữ Tân-văn rằng chính bà đã tạo ra hai bậc nhân-tài mới cho nước ta, thì chắc

không những bà khiêm-nhường từ chối mà còn cho chúng tôi là nói quá đáng nữa. Nhưng thiệt-sự thì quả vậy. Bà Mỗ bỏ sáu đồng bạc ra mua báo tức là bà bỏ vào học-bổng được chín các. Nhờ có nhiều người như bà Mỗ mà Hai với Hiều sống bên Pháp để cầu tri-thức ba năm nay, thế chẳng phải là bà ấy đã tạo ra cấp nhân-tài ấy sao?

Còn chúng tôi, chúng tôi chỉ làm người trung-gian, lấy một chút lì tiền ở tay người này đem dùng vào việc chánh-đáng cho người khác, mà là việc cả quốc-dân đương ước-ao hơn-muốn.

Chín các bạc ấy giá ở luôn trong tay bà Mỗ hay là ở luôn trong tay chúng tôi thì chẳng ra việc gì; nhưng đem làm như vậy thì đã tạo thành được hai bậc nhân-tài cho bôn-quốc.

Ấy là nhờ chúng ta có làm việc. Mà hề có làm việc thì có thành-công.

Chúng tôi mừng nghĩ rằng sau khi mãn hai cái học-bổng này rồi thì lập tiếp hai cái học-bổng khác. Song le gặp hồi kinh-tế khủng-hoảng, chưa biết đường-sức sao đây. Chúng tôi đương cố mà phấn-dầu với thời cuộc khó-khăn.

Vậy mà người ta lại hô lên, bảo tây-chạy Phụ-nữ Tân-văn đừng mua nữa. Nếu vậy thì người ta đòi rào đường rập ngõ, không cho nhân-tài sản-xuất trong đất nước này sao? Chẳng biết tổ-Quốc Việt-nam có thâm-thù gì với họ!

**Chánh-phủ đương sắp đặt cách-thể để bảo-toàn dân-mạng**

Trần báo miền nam Trung-kỳ ngày 4 Mai mới rồi, làm cho nhân-dân ở đó bị thiệt-hại rất lớn, mà nhứt là nhân-dân ở sát biên, làm nghề thuyền chài.

Trời sắp có bão mà họ không biết, cứ việc ra khơi. Thành thử vào bờ không kịp mà phải chết đấm. Theo lời các báo nói hồi nọ thì lời những bầy tám trăm người không ít.

Cho nên, giá mà có thể ngừa trước được cho họ thì hay hơn.

Nước ta có đặt một sở Thiên-văn-dài ở tại tỉnh Kiến-an, Bắc-kỳ. Mỗi khi có bão, sở Thiên-văn đều

biết trước mà thông-báo hết. Có đều tại các nơi ven biển Trung-kỳ, sự giao-thông còn bất-tiện, thành-thủ hiệu lệnh không truyền lời được.

Chánh-phủ bấy lâu cũng biết vậy, mà vì có nhiều việc khác cần-kíp phải lo trước; ngày nay mới lo lời việc này.

Muốn cho mỗi khi sắp có bão, dân-cư ở miền biển Trung-kỳ đều biết mà phòng-bị, Chánh-phủ đã định thi-hành một cách báo hiệu rất giản-liền và dẫu đó nhưt luật.

Ấy là dùng những cái như cái bô đương bằng tre mà sơn đen, lớn chừng nào hay chừng nấy, dặt ra nhiều nơi nhất-dịnh và nhiều người chuyên-trách, hễ khi có tin bão thì treo lên thật cao cho thiên-hạ thấy mà biết chừng.

Ấy là một cái cách-thể để bảo-toàn sanh-mạng cho dân. Chánh-phủ làm là phải lắm, chúng tôi chỉ lo cho nhân-dân không biết.

Ồ nhà-quê hay lắm! Nhiều việc Chánh-phủ làm, họ thấy như thấy, không hiểu là gì. Đại để như mấy năm vừa rồi, những phái-viên đi nhăm trong hương-thôn để sắp đặt việc dẫn thủy nhập điền, thì nhân-dân thấy mà kinh-ngạc. Họ thấy cắm cái mốc, treo miếng biển, họ cho là lạ lắm, nhưng chẳng biết hỏi ai.

Cái bô đen to tướng sẽ treo để báo hiệu bão đây, e rồi cũng vậy.

Đã biết khi Chánh-phủ định làm, có sức trát trước cho dân biết. Nhưng trát tới, chỉ có lý-trưởng coi rồi xếp cất mà thôi, hơi nào họ đi nói từng nhà.

Bởi vậy, ngoài sự sức trát ra, còn phải làm nhiều cách nữa mới được. Như là dựng những bảng ở đường cái quan cùng dưng báo mà cất nghĩa cái việc Chánh-phủ sắp làm đó cho thật rõ, thì mới có ích.

Muốn cho chắc hơn nữa, các quan địa-phương nên lời từng làng nhóm dân-sự lại mà diễn-thuyết về việc báo hiệu bão ấy cho họ nghe.

Bằng không thì họ thấy cái bô, họ hay cái bô, chứ họ có biết dẫu là ra hiệu bão? Như thế rồi trận bão nào sau đây họ cũng cứ nhắm mắt ra khơi rồi vỡ bờ không kịp.

Viết bài này cốt là nhắc-nhở thêm cho Chánh-phủ, những chúng tôi cũng có ý giúp cho Chánh-phủ mà rao báo và cất nghĩa việc ấy trước cho dân.



## 漢文獨修

### Hán Văn Độc Tu

#### Caractère chinois sans maître

Ấy là một mục sẽ đăng trong tập Phụ-nữ Tân-văn này vào số ngày 18 Aout tới đây. Từ đó sắp sau, mỗi số đều có mục ấy.

Ấy là cách học chữ Hán cho biết đọc biết viết mà không cần có thầy. Ai muốn học, cứ do theo mục này mà luyện-tập cho liên-tiếp, đừng gián-đoạn, thì sẽ thông Hán-văn.

TRONG MỘT THÁNG NÀY :

### Tiệm Café của ông Nguyễn-văn-Đặc thâm vào được bao nhiêu?

Căm vì lòng báo nghĩa của ông Nguyễn-văn-Đặc, chủ tiệm Café ở đường Sabourain, đã hứa với hội « Nam-kỳ Cứu-tế Nan-dân » rằng bắt đầu từ đầu tháng Juillet vừa rồi sắp đi, cứ mỗi tháng ông sẽ trích ra 10 phần trăm (10%) số tiền thâm vào trong tiệm để quyên giúp đồng-bào thất-nghiệp, nên nghe rằng trong một tháng nay, tiệm Café của ông bán khá lắm. Khách đến ăn uống rất đông, đêm ngày kẻ ra người vào không ngớt bóng, nên tiền thâm vào được 2.436\$13.

Với số tiền thâm vào ấy, trích ra 10 phần trăm, thì được số 243\$61 cho hội Cứu-tế để giúp đồng-bào thất-nghiệp vậy.

Nghe tin này, thật Bôn-bào lấy làm vui mừng cho cái nghĩa-cử của ông Nguyễn-văn-Đặc làm được kết-quả tốt, và khen lòng đồng-bào biết mến nghĩa đến vừa giúp cho công việc phước-thiện của ông quyết làm được thành. Chúng tôi còn ao-ước tấm lòng vì thiện cứ giữ mãi như vậy mà tiến-hành. Giúp cho cửa hàng ông Nguyễn-văn-Đặc, tức là giúp cho anh-em thất-nghiệp đó.

# NGU'ỒI VIỆT NAM ĐÔI VỚI TRẺ CON

## HAY LÀ VẤN ĐỀ TỪ ẤU

### GIỮA XÃ HỘI NGU'ỒI TÂY VỚI GIỮA XÃ HỘI NGU'ỒI MÌNH

Trong sách Nho ta thường hay nói « kính lão, từ ấu ». Đó là mấy đều trọng-yếu trong luân-lý người ta giữ mà ở đời, trọng yếu cũng như những đều: hiếu thân, trung quân, úy thiên, pháp tở cho đến ái nhân và ái vật.

Kính-lão là kính-trọng người già; từ ấu là hay thương con nít; hiếu thân là thảo với cha mẹ; trung quân là ngay với vua; úy thiên là sợ Trời; pháp tở là bắt chước tiên-tổ; ái nhân là yêu cả đến người dưng; ái vật là yêu luôn đến loài súc-vật. Theo thánh-hiện thì những đều ấy có cái là gốc, có cái là ngọn, nghĩa là có cái phải làm trước, có cái phải làm sau; nhưng hết thảy đều là việc mà bổn-phận người ta phải làm cả, cho nên mới gồm hết lại mà kêu là luân-lý.

Lại trong đó dẫu có một vài đều hơi chông-bàng với tư-tưởng đời nay, nhưng trừ một vài đều ấy ra thì cũng lại hiệp với luân-lý đời nay cả. Đại để như những đều: hiếu thân, kính lão, từ ấu, ái nhân, ái vật thì luân-lý đời nay cũng nhận cho là những bổn-phận trọng-yếu người ta phải giữ.

—Đấy tôi cốt nói về một sự từ-ấu mà thôi, song lại nói luôn với những đều kia, là để tỏ ra rằng



Đây là hình ông Gandhi trong lúc đi qua Anh-quốc dự Hội nghị bàn tròn, ở dưới Tàu, ông bỗng một đứa trẻ con nhà ai không biết và đương dưng với nó.

Xem đây thấy ông Gandhi đối với trẻ con dễ dãi là dường nào; cũng thấy luôn rằng trẻ con ngoại-quốc dưng đi làm nữa.

Già như con nít Việt-nam mà thấy bộ tướng ông Gandhi thì nó khóc ré lên chứ dõ dám cho dưng! Bởi lúc bình-như nó hay bị nhốt những « ông Ke, ông Bô-mô », đã khiếp vía đi, đến khi thấy người dị hình dị-dạng như ông Gandhi, nó phải nhớ lại sự người lớn phỉnh nó mà tưởng rằng đây là « ông Ke, ông Bô-mô » đây, thảo nào nó chẳng sợ.

cái sự từ-ấu là hệ-trọng lắm, chẳng kém gì mấy cái kia, dẫu xưa nay hay Đông-Tây cũng phải coi là một sự trọng-đại trong bổn-phận loài người. Tư-tưởng xưa nay dẫu có khác, luân-lý Đông-Tây dẫu chẳng đồng nhau, chứ cái bổn-phận từ-ấu thì đời nào cũng coi như đời này, ở đâu cũng coi như ở đó. Những tư-tưởng trung-quân, pháp-tở, có bị người đời nay phản-đối chẳng nữa, là cái tư-tưởng từ-ấu cũng vẫn đứng vững như tròng, chẳng ai phản-đối được đâu.

Từ ấu, trong chữ « từ », có ý là yêu thương và đối-dãi với một cách nhơn lành. Nghĩa là đối với trẻ con, mình phải yêu-thương nó, lại còn tìm cách nuôi nó dạy nó cho phải đường nữa. Chữ « từ » đó cũng đồng với chữ « từ » trong câu « vì nhân phụ chi từ » (câu trong sách Đại-học, nghĩa là làm cha người, dõ ở từ). Thế thì dũ biết rằng một người đối dãi con mình thế nào, thì cũng đem cái đều đối dãi với con mình

đó mà đối dãi với hết thảy con-nít trong thiên-hạ. Cũng vì cái nghĩa chữ « từ » rộng-rãi như vậy, không thể dịch ra mà nói bằng tiếng ta được, nên tôi để y mà nói bằng chữ Hán.

Cái nghĩa « từ ấu » đã ở trong sách Nho là sách

mà người nước ta học theo hơn ngàn năm nay, lẽ thì cái thái độ chúng ta đối với trẻ con và các công việc chúng ta làm cho trẻ con, không nhiều thì ít, cũng hiệp với sách mới phải. Vậy mà, lạ làm sao, xem ra từ cá nhân cho đến xã-hội, người mình đối với trẻ con, chẳng có một chút nào gọi được là « từ » !

Cái triph-độ văn-minh của một dân-tộc hay của cả loài người thấy ra ở đâu? Có người cho rằng thấy ra ở trong sự người ta đối với đàn-bà, đối với trẻ con, đối với loài vật. Hiện nay đàn-bà còn là yếu-đuôi, luôn với trẻ con, loài vật, đều là thứ dễ bị coi rẻ; hệ xã-hội nào không coi rẻ ba thứ ấy, tức là trong xã-hội ấy có đầy-dẫy sự nhân-đạo (humanité) và chánh-nghĩa (justice) mà xã-hội ấy đáng gọi là văn-minh.

Nếu lấy cái đó làm như cái thước để đo văn-minh thì tôi phải nhìn nhận rằng các xã-hội phương Tây văn-minh hơn các xã-hội phương Đông ta nhiều lắm. Vì ở xứ họ, đối với loài vật, người ta còn biết thương, còn lập ra những hội để bảo-hộ, mà ở xứ ta thì đối với trẻ con, là bạn đồng loại với ta, cũng vẫn còn làm cái dã-man.

Vậy mà lúc nào nói thiệt sự ấy ra cho người ta biết thì người ta lại hồ lên rằng mình nịnh Tây, nêe bôn-quốc mà nói xấu! Kê khác lại đặt ra, nói có hai thứ văn-minh: văn-minh phương Tây là văn-minh vật chất, còn văn-minh phương Đông là văn-minh tinh thần. Đê rồi dưới đây tôi cho họ thấy sự ngược - đái trẻ con rất vô-lý rất dã-man đã coi là thường ở giữa xã-hội ta từ trước đến nay, rồi coi họ còn dám nhìn đó là cái văn-minh tinh-thần nữa không cho biết!

Kỳ-thiệt văn-minh chỉ y nguyên một cái, nó khác là khác ở trình-độ chứ không phải khác thứ. Chẳng có văn-minh nào là văn-minh vật-chất, cũng chẳng có văn-minh nào là văn-minh tinh-thần. Tinh-thần vật chất cũng lại là một. Hệ tinh-thần cao thì thấy ra trong sự văn-minh, về vật chất cũng cao; còn tinh-thần thấp thì thấy ra trong sự văn-minh, về vật chất cũng thấp.

Người ta có chuộng sự tinh-khiết, thích ở sạch, thì mới bày ra xà-bong để mà tắm giặt; có siêng năng, biết quý thì giờ, thì mới bày ra các thứ máy. Trái lại, ai ưa ở dơ và làm biếng thì không cần có xà-bong và máy-móc làm chi.

Cũng vậy, đối đái trẻ con từ-tế, nuôi dạy chúng nó phải dượng, là vì giữa xã-hội họ đầy-dẫy cái tinh-thần từ ầu. Còn ta, cái tinh-thần ấy kém sút, hay là đến tuyệt nhiên không có, thì tự-nhiên đái trẻ con bằng một cách thô-bĩ, đại-dột, chẳng biết

nuôi dạy chúng nó đúng phép để tỏ ra cái lòng ái tuất của người lớn.

Nói ngay từ hồi đưa trẻ mới đẻ ra, đã thấy người lớn như là có ác-cảm với nó rồi. Đến thế-kỷ hai mươi này mà trong bọn học-thức ở xứ ta còn có hết một phần đông coi sự đàn-bà đẻ là ô-uế. Theo tiuê đồ sách vở hủ-bại của họ, họ coi cái máu của người đàn-bà trong khi sanh - đẻ là đồ bất-khiết, đến nỗi làm cho ông thần ông tiên nào đương giảng-cơ nói chuyện với họ cũng phải bỏ mà thảng! Bởi họ gớm cái đó mà họ gớm lây đến đứa trẻ mới đẻ.

Hiện nay có nhiều người học-thức hề nghe vợ chuyển bụng là óm đầu đi trốn. Con của họ chính là linh-khi của họ đúc ra mà hồi còn trong thàng họ không dám ngó đến. Hồi vì cơ gì, họ nói: « Thấy nó đồ hoen-hoét, bắt nêem! »

Do cái tâm-ly ngu-nguoi ấy, người đàn-ông xứ ta mới ít hay săn-sóc đến sự đàn-bà sanh-đẻ. Phó cho thứ bà-mu dốt nát, lấy mủnh-sành cắt nhau, đốt lấu-cau như đốt dinh-liệu trong buồng-cử, toàn là sự có thể giết vợ giết con mình như chơi, mà họ chẳng quản chi. May đôi chục năm nay người Pháp có bày ra dạy cô mẹ, lập nhà-thương hộ-sanh, có đỡ hại đi một ít; nhưng hệ người đàn-ông Việt-nam còn gớm sự đẻ đến bao giờ thì cái hại trong khi sanh-sửn của người đàn-bà Việt-nam cũng phải còn đến bấy giờ.

Đứa trẻ đẻ ra rồi, người Tây nuôi nó làm sao, còn người mình nuôi nó làm sao, coi một chút này đủ biết ai là thương trẻ con hơn.

Con nít mới đẻ ra, đứa nào cũng ngủ chung với mẹ cho tới khi có em mới hết. Làm vậy kêu là thương con đó, còn sự thờ thần-khi ra cho con hát thì không quăn. Ngủ chung để tiện sự cho bú; hệ khóc hời nào là nhét vú vô miệng nó hời nấy. Thấy nhét vú vô nó nín, nói rằng nó khát sữa, được bú rồi nín đi; chờ kỳ thiệt không phải lúc nào nó cũng khát sữa mà khóc hết, có đều nhét vú vào trâm họng nó rồi, bảo nó không nín sao được? Ngộ khi nhét vú nó không nín, khi ấy mới thoa hoặc ru; nhưng đến chừng thoa hoặc ru nó cũng không nín thì lại phát trên đít nó mấy phát, nó càng khóc dữ!

Cho ăn, không có giờ mà cũng không có chừng đỗi. Hễ có đồ ăn là cho ăn. Hầu hết sự bịnh-hoạn của trẻ con là do ở đó.

Mình làm cho con sanh bịnh, khi nó có bịnh, không biết xét mà chữa sửa cách nuôi-nấng đại

dột của mình đi, lại nhè đồ cho nó sanh ra nhằm giờ hung ngày dữ, những là mắc « kim-thiệt », mắc « quan-sát », rồi cúng-quây nhưong-trừ, hoặc đem bán cho thầy-chúa, cho thầy phù-thủy. May ra nó lành-mạnh thì qui công cho thần, cho thánh; rủi ra nó chết thì đồ cho số-mạng, hay là nói: « Con nít như trái bí trái bầu! »

Người Tây họ nuôi con họ thế nào, kê ra thì thành cái bài này dài quá, chỉ nói đại-khái là mỗi một việc họ đều trái với ta: Con với mẹ ngủ riêng, cho bú cho ăn có giờ và có chừng theo với tuổi; đàu-ôm thì rước thầy uống thuốc.

Đến chừng đứa trẻ hơi trọng, bốn, năm cho đến sáu, bảy tuổi, khi còn ở nhà với cha mẹ mà chưa vào trường học, chính là khi nên uốn-nắn nó bằng cách giáo-dục tốt trong gia-đình, thì người mình lại hết sức mà làm cho nó hóa hư hóa hèn ra. Hồi một vài tuổi nó chưa biết sợ thì thôi; chờ đến ba bốn tuổi, biết sợ rồi, thì ai ai cũng trước hết đem những ông Bì ông Bò-mo mà nhát nó. Chừng năm tuổi trở lên, coi bộ chịu đòn được, đã đánh nó lần đi, tay quất lia quất lĩa, mà trong bụng thì nhờ đình-ninh câu « thương con cho roi cho vọt » là cái phương pháp dạy con theo tổ-truyền.

Người ta đã quen kêu mẹ là « từ mẫu », cha là « nghiêm-phu » trong xứ này. « Từ » là dứt-nhét miếng ăn; ba chấp lại cho su, cho các; có chuyện gì bày-bạ thì giấu cha nó, không cho hay. Còn « nghiêm » là trợn độc con mắt, con hời gì nạt nấy, la những vô - phép, hỗn. Bởi vậy, con - nít mười đừu hết chín, đối với mẹ thì kính-lớn, muốn xô cẳng lỗ mũi; còn đối với cha thì sợ mất vía mà không ưa.

Đối-đái với trẻ nhỏ, người Việt-nam ta đại-đê chỉ có phình nó là một, dọa nó là hai, đem nó làm trò chơi cho vui mình là ba; chờ chẳng có chút gì tỏ ra là biết nuôi dạy nó phải đường hết, chẳng có chút gì đáng gọi là từ ầu được hết. Ấy là nói theo sự thiệt, chẳng phải nói thêm nói thừa đâu.

Ở nhà chịu cái giáo-dục bất-lương của gia-đình rồi, đến vào trường-học cũng vậy. Hồi còn học chữ Hán, ông thầy nào hay đánh học-trò thì cha mẹ lại ưa cho con đến học, vì nói ông thầy ấy « nghiêm », có « nghiêm » thì học-trò mới sợ mà chăm học. Bởi vậy ông thầy nào cũng thi nhau lấy sự đánh làm căn nhứt trong việc dạy, đến nỗi ba tiếng « gõ đầu trẻ » đã thành ra cái đợi-danh-từ dùng để chỉ sự dạy trẻ con.

Theo người Việt-nam ta hiểu, dạy trẻ con là thế nào? Chẳng có gì hết, đánh tức là dạy đó, cầm roi hay thước-gạch mà « gõ » trên « đầu » chúng nó là được rồi, là trọn cái bổn-phận làm thầy chúng nó rồi!

Cho đến ngày nay, từ cách học đến phép dạy trong các nhà-trường đều đổi hết, Nhà-nước lại cấm thầy-giáo đánh học-trò nữa, lẽ thì ba tiếng « gõ đầu trẻ » đã đảo sâu chôn chặt đi mới phải, vậy mà thấy người ta cũng còn dùng. Người ta còn dùng ba tiếng ấy tức là tỏ ra người ta còn thích đánh trẻ con. Chẳng vậy mà cách dạy không lâu, ngoài Bắc có ông thầy đã thù vật vì sự đi lễ tết sao đó, đã một cậu học-sanh 13 tuổi nhào-lăn đến nỗi chết?

Nói tóm lại, người mình đối với con đẻ cũng vậy, hay là đối với con-nít láng-giềng cũng vậy, nói rằng họ không biết thương chúng nó thì quá, nhưng nói cho đúng, thì là họ không biết thương cho phải đường. Thương con-nít mà thương không phải đường, thì cũng chẳng khác nào hại chúng nó, cho nên trên kia tôi nói người mình đối với trẻ con, như là có ác-cảm gì với chúng nó.

Nhưng nếu nói cho quá, nói người mình không biết thương trẻ con tron, thì cũng chẳng phải là chẳng có có đâu. Biết bao nhiêu nhi-đồng đói-rách, mất nuôi mất dạy, hằng ngày lam trời đời trước mắt chúng ta. Giá như ở giữa xã-hội người Tây thì họ đã lập ra sở này sở nọ để thâu đưong chúng nó; thế mà ở giữa xã-hội ta thì chẳng có chi hết; cũng đã có người bắt-chước xướng lập ra những Ấu-tri-viên, Dục-anh-đưong, nhưng biết bao giờ cho thấy có thiệt-hiệu!

Cái khổ-trang và cái khuyết-diêm ấy không phải mới thấy ra từ bây giờ. Từ ngày trong sách thánh hiền có hai chữ « từ ầu » đến nay, trẻ con đói rách vẫn đầy đưong mà cũng vẫn chưa thấy có cái cơ-quan nào thâu - đưong hết; trong Lê-văn, đức Khổng-tử nói « trẻ con phải có chỗ nuôi » (Ấu hữu sở đưong), cũng chẳng qua một cái lý-tưong mà thôi, từ đó tới giờ chẳng thấy trên lịch-sử có chỗ nào là chỗ nuôi trẻ con.

Từ đàu bài đến đây tôi chỉ có ý chừng mình ra rằng ở xứ này người ta đối với trẻ con chẳng những hờ-hàng bơ-thờ mà lại có nhiều đều thấy ra là tàn-khốc vô-đạo nữa. Trái nhau với người Tây, họ đối với trẻ con, khéo nuôi khéo dạy, làm

cho chúng nó chóng phát-dục cả thân-thể và tinh-thần. Ấy là tại người mình kém người Tây về cái tình thương yêu con nít. Ấy là tại cái nghĩa từ-đạo ở giữa xã-hội ta không phát-đạt và thiết-hành bằng ở giữa xã-hội họ. Tôi lại cũng muốn lấy một sự đó làm chứng rằng về trình-độ văn-minh ta còn kém họ xa, bởi trước hết kém về tinh-thần nên sau mới kém về vật-chất. Thế không phải tôi muốn nói xấu người mình làm chi; nhưng bởi ra cái chỗ sở-đoán, cốt muốn cho người mình tỉnh ngộ mà noi theo gương họ đó thôi.

Chừng mười năm nay, bạn thanh-niên ta, bất kỳ nam-nữ, hay phải một cái bệnh truyền-nhiễm là bệnh chán đời. Có nhiều kẻ chán đời đến nỗi tự-sát để giải-thoát lấy mình. Trước mặt cái hiện-trạng ấy, nhiều người vẫn lấy làm lo, nhưng rút câu lại cũng chỉ đổ cho là «cái bệnh của thời-đời», không phương cứu chữa.

Ở đâu thì sao chẳng biết, chớ ở xứ mình, muốn cái nghĩa cái tình chán đời của thanh-niên tưởng cũng chẳng lấy gì làm khó. Ai nấy thử nghĩ coi, một người con trai con gái bất kỳ, từ lúc đẻ ra đã bị kẻ lớn đối với mình như có ác-cấm; bị rồi trọng lên, mỗi ngày bị phỉnh, bị dọa, bị đánh, cha mẹ cũng như thầy giáo, ở nhà cũng như ở trường, tời-tàn chẳng biết bao phen, cái sanh-cơ đã gần như tuyệt-diệt hết, thì bảo sao chẳng coi người ta là cứu thủ, chẳng cảm sự sống mình như giệp rách? Mà cho đến những người không chán đời, không tự tử, thì cái mặt cũng buồn dưới - dưới, con người cũng yếu như con bún, tuy còn bởi những cơ khác nữa, nhưng sự bị ngược-đãi từ hồi nhỏ, há chẳng phải là một cái cơ lớn ư?

Thế thì chúng ta phải đổi cái cách đối-đãi nhi-đồng đi. Bao giờ ở xứ này cái cách đối-đãi nhi-đồng đã đổi, mà thanh-niên cũng còn chán đời tự sát, bấy giờ sẽ đổ cho là cái bệnh của thời-đời.

PHAN-KHÔI



Cùng ông Bùi-phước-An, Gladinh

Việc cầu thầy hỏi thuốc mà đăng lên báo, thật là bất tiện. Chắc ông cũng biết, nếu có sơ sót lầm lộn một vị thuốc nào, thì sẽ nguy-hiêm cho người uống thuốc, chẳng phải là nhỏ. Bởi nghĩ như vậy nên lâu nay Bồn-báo không đăng những thơ của độc-giả hỏi thuốc và những bài thuốc gia-truyền của độc-giả gửi lại nữa, vì trước khi đăng toa thuốc ra, Bồn-báo không thể thí-nghiệm mà biết hay-dở được.

Vì các lẽ nói trên mà Bồn-báo không đăng thơ ông, xin ông biết giùm và miễn chấp.

Cùng bà Mai-thị-Thuận, Anhoa

Có nhiều người nói ăn măng-cut với đường cát trắng thì chết, chúng tôi nghe vậy thì cứ thuật lại cho độc-giả biết như vậy thôi, chớ thật tình cũng không dám bạo gan lấy măng-cut chấm đường cát trắng mà ăn thử để thí-nghiệm cho biết thiệt giả là thế nào.

Tuy vậy, Bồn-báo dám quả quyết rằng măng-cut xen với đường cát trắng mà làm mứt, theo như trong sách Gia-chánh, trương thứ 161 nói đó, thì ăn ngon chớ không hại gì hết, bởi vì đã có người làm và ăn rồi.

Cùng trò Trần-văn-Quán, Vientiane

Tiếp được mấy bài vận văn của trò em, rất cảm ơn, nhưng từ nay trở đi, có viết bài gửi đăng báo, xin trò em hãy nhớ viết một mặt giấy cho tiện việc sắp chữ của thợ nhà in.

Cùng ông Sental, Mytho

Bồn-báo rất tiếc rằng không tiếp được bài của ông nói trong thơ đề ngày 22 Juillet 1932 nên mới không đăng ra, xin ông biết cho.

Cùng ông Lê-văn-Tường, Saigon

Ông Phan-Khôi có tiếp thơ ông nói về sự dịch. Trả lời trên báo, bất tiện, ông Phan muốn trả lời bằng thơ riêng, nhưng hèn vì không biết địa-chỉ ông.

P.N.T.V.

Tiếng dội ở bên ngoài

QUYỀN TUYÊN CỬ CỦA ĐÀN BÀ

Một cuộc thảo luận ở Thượng Nghị-viện Pháp

Hôm thứ năm 23 Juin vừa rồi, Thượng-Nghị-viện (le Sénat) Pháp có đem ra bàn cãi về bản nghị-án (proposition de loi) của ông nghị Louis Martin xin cho đàn-bà được hưởng quyền tuyên-cử và ứng-cử (droit de vote et d'éligibilité)

Phiên hội-nghị ấy, đàn-bà rủ nhau đến coi rất đông. Có bốn ông nghị đứng ra bình vực cho bản nghị-án nói trên, ấy là các ông: Jenouvrier, Louis Martin, Alexandre Bachelet và François Saint Maur; chỉ có một ông phản-đối: ông Louis Tossier.

Ông nghị Jenouvrier thì biểu-dồng-tình về sự cho đàn-bà được quyền tuyên-cử, nhưng lại không chịu



Các nữ-hội-viên của hội Bảo-trợ nữ-quyền (Ligue pour le droit des Femmes) đứng trước của Thượng Nghị-viện

về sự cho được quyền ứng-cử. Thế là ông nắm sự cãi-cách mà chia hẳn ra làm hai phần. Hẳn đó cũng là một cái thủ-đoạn liên-xáo, bởi vì trong khi đi làm hai đợt như vậy, trong khi xin cho đàn-bà được hưởng quyền bỏ thăm trước đã, ông nghị Jenouvrier vẫn hy-vọng — mà cũng là có lý, — rằng hễ sau khi đã được quyền bỏ thăm rồi, thì thế nào rồi cũng sẽ được hưởng luôn đến cái quyền ứng-cử.

Những sự-lý mà ông Jenouvrier đã đem ra để bình-vực cho bản nghị-án của ông Louis-Martin đại-đề cũng giống với những sự-lý của mấy ông nghị đã biểu-dồng-tình với việc cãi-cách ấy.

Đại-ý ông nghị Jenouvrier nói rằng những người

đàn-bà xin hưởng quyền tuyên-cử ngày nay không phải là cái hạng đàn-bà trước kia đã bị người ta chế nhạo và cho là những kẻ điên-dở làm bướng. Không, người đàn-bà bây giờ đã thấu-hoạch được nhiều cái quyền mà chúng ta không thể không nhìn-nhận cho họ. Trong hồi Đại-chiến, đàn-bà đã chỉ ra cho ta trông thấy những công việc mà tự họ vẫn đủ sức làm được, không cần gì phải có sự giúp đỡ của đàn-ông. Nào người đàn-bà nhà-quê, thì trong khi chống đi đầu-quân đánh giặc, ở nhà cũng đã biết chăm lo cây cấy ruộng nương; nào người đàn-bà làm thợ, thì mỗi ngày hai buổi, cũng đã biết mang đồ đến công-xưởng làm việc như thường; nào người đàn-bà làm điều-dưỡng (infirmière) thì cũng đã biết săn-sóc thuốc-men cho những quân lính bị thương một cách khôn-ngoan kỹ-lưỡng; nào người đàn-bà đi học thì cũng đã giỏi giần thì đậu và làm việc chẳng kém mà một đời khi lại còn hơn hơn đàn-ông. Tóm lại, thì sự can-đảm, sự hoạt-dộng và sự thông-minh của đàn-bà đã chỉ tỏ ra rằng họ cũng vẫn đủ tư-cách mà hưởng quyền làm dân, đủ tư-cách mà dùng lá thăm như đàn-ông vậy; thế thì vì lẽ gì mà người ta lại một hai từ-chối mà không cho họ được hưởng-dụng cái quyền ấy?

— Phải, vì lẽ gì? Sau khi ông Jenouvrier nói vừa dứt lời, thì ông Louis Martin, là vị nghị-viên Nguyên-lão thuở giờ vẫn hết lòng bình-vực cho chị em ở Thượng-nghị-viện, cũng đứng lên mà hỏi tiếp như vậy.

Tôi xin rằng, ông Louis Martin nói, người ta sẽ đem sự phổ-thông tuyên-cử mà thay thế cho sự tuyên-cử của một giống mà thôi (suffrage monosexuel). Cái thời-đời bây giờ đây đâu có phải là cái thời-đời mà người ta vẫn ban-hành cái luật dã-man trọng nam khinh nữ (loi salique)? Bấy giờ không ai được coi người đàn-bà như là tôi-tở. Thuở nay có thiếu gì những bậc đại-trí đã tỏ ý muốn đặt-đề đàn-bà vào cái địa-vị mà họ vẫn xứng-đáng. Trước kia thì có Turgot, Condorcet, Michel de Bourges, Fourier, Herbert Spencer, Lamartine, còn hiện nay

**PHU NU TAN VAN**

thì cũng có làm bác đại-gia chánh-trị đã từng yêu-cầu cho dân-bà được bình-dẳng với dân-ông mà ở đây chỉ xin kể lấy ba ông Raymond Poincaré, Edouard Herriot và Léon Blum. Dân-bà cũng đóng thuế như dân-ông vậy. Có sao dân-bà lại không được quyền cử người đại-biểu để coi ngó tới số công-nho? Về thông minh, về đức-hạnh, dân-bà ít nữa cũng bằng dân-ông. Đức-hạnh của dân-bà thường khi lại còn tốt hơn của dân-ông nữa. Ngày nay, trong hết thảy những cuộc thi-cử của nhà-nước mở ra đều có làm người dân-bà thì đâu, chừng tỏ ra rằng họ vẫn thông-minh lắm; còn bề giao cho họ những chức-vụ gì, thì họ cũng đủ sức đủ tài mà làm tròn phận-sự. Chẳng phải nhà triết-học Emerson đã từng nói rằng « dân-bà tức là cái văn-minh của nhân loại » (la civilisation du genre humain), còn Vacherot tiên-sanh thì lại bảo rằng « trong nhơn-dân dân-bà vẫn hơn dân-ông nhiều lắm »? Như vậy thì hỏi vì lẽ gì mà người ta lại muốn để riêng dân-bà ra? Người ta viện lẽ rằng dân-bà thuở giờ không hề tập làm chánh-trị và đối với cái quyền bỏ thăm, phần nhiều người vẫn không thiết mấy. Sao dám biết chắc mà nói như vậy? Nếu quả như dân-bà là không quan-tâm đến sự tự-do của họ về chánh-trị và luân-lý, thì sao cuộc phụ-nữ vận-động (le mouvement féministe) lại đã bành-trướng ra một cách mau chóng như vậy cả? Tổng-chỉ đó đều là những sự quyết-đoán không căn-cứ vào đâu cả.

Rồi đó, ông Louis Martin kết-luận rằng: Sự thiệt thì nếu như bây giờ Thượng nghị-viện chịu bỏ thăm chuẩn-y hôn nghi-án của tôi, ấy tức là sửa đổi lại một sự lầm lạc trong bấy lâu nay và làm được một cái công việc rất công-bình chánh đáng vậy.

Sau ông Louis Martin, thì đến phiên ông Alexandre Bachelet, nghị-viên Nguyên-lão thuộc về đảng Xã-hội, cũng đứng lên bình-vực cho phụ-nữ. Những sự-lý của ông này đại-dễ cũng giống như của ông kia. Lâu nay bọn phụ-nữ đã tỏ ra cho ta thấy rằng họ vẫn thông-minh đức-hạnh chẳng kém gì dân-ông. Hồi năm 1848, khi người ta mới bày ra cái chế-độ phổ-thông tuyển-cử, thì thật là người ta đã đem cái quyền bỏ thăm là cái quyền đáng ghê sợ mà trao cho một đám người vô học-thức. Vậy mà bởi hồi đó người ta có lo sợ không? Dân-bà ngày nay dần có phải dốt, họ có học-thức giỏi hơn phần nhiều dân-ông hồi năm 1848 mà. Song hình như người ta lo sợ rằng nếu để cho mười triệu dân-bà được hưởng quyền tuyển-cử, thì e rồi nữa các

chánh-dương sẽ bị thay đổi xào-xáo đi hết. Đảng Xã-hội sử-dĩ bình-vực cho cái quyền tuyển-cử của dân-bà, là vì tin chắc rằng cái quyền ấy chẳng có nguy-hiểm gì đâu. Đảng Xã-hội nghĩ rằng làm cho liêu mất một sự bất-bình đi, ấy tức là giúp cho Dân-quốc được một việc ích lợi. Cho dân-bà hưởng quyền bỏ thăm, chẳng những giải-phóng cho phụ-nữ mà thôi, mà cũng tức là giải-phóng cho cả vừa loài người về tinh-thần và luân-lý vậy.

Nhưng theo như ý-kiến của ông Tissier là vị nghị-viên Nguyên-lão nghịch với hôn nghi-án Louis Martin, thì lại trái hẳn: cho dân-bà hưởng quyền bỏ thăm, ấy tức là làm hại cho nước-nhà.

— Chúng ta không nên coi rẽ cái vận mạng của nước-nhà, ông Tissier nói, đừng làm cho vui lòng một nhóm mở dân-bà hay ư nhầy cóc nhầy



Bà Maria Verone là hội-trưởng hội Bảo-trợ Nữ-quyền ở Thượng Nghị-viện bước ra.

nhái. Nếu như cho dân-bà được hưởng quyền bỏ thăm thì cũng phải cho luôn bọn canh-sát và các vị quan võ nữa. Không thì quân lính cũng sẽ dấn nhập cuộc phấn-đấu để đòi quyền bỏ thăm. Có phải là nguy-hiểm cho Dân-quốc biết bao mà kể! Nếu dân-bà muốn cầm cho được lá thăm, thì trước hết cần phải đi học giống như con trai, hề bèn

nam học những trường nào, thì bèn nữ cũng phải học những trường nấy, ngộ cho đầu óc của dân-bà cũng được đào-tạo in hệt như của dân-ông vậy mới được.

Đoạn đến phiên ông nghị François Saint Maur đứng lên bẻ lại cái lý-thuyết của ông Tissier. Ông François Saint Maur chỉ nói một cách vắn-tắt, mà có giọng hài-hước rất có duyên:

— Hồi này ông Tissier đã đem sự cứu-quốc mà giới ra để phân-đổi lại cái nghi-án của ông Louis Martin. Ông nói rằng hề ngày nào đương còn có những người dân-bà đi xem-lễ (aller à la messe) thì ngày ấy dân-bà không thể hưởng quyền bỏ thăm được. Ông có ý muốn rằng dân-ông thì để

lo về việc bỏ thăm, còn dân-bà thì để lo về việc lễ-bái. Đứng trước cái quan-niệm ấy, tôi vẫn cúi đầu kiêng nể, song tôi xin ông Tissier cho phép tôi không biểu-đồng-linh. Từ bấy lâu nay Thượng-nghị-viện đã tỏ ra mình giống như là một ông già hay có tánh cần-nhàng khó chịu và không ưa dân-bà (misogyn). Vậy thì bây giờ còn chờ chi mà chẳng đổi tánh nết lại cho dễ-thương và công-bằng hơn một đôi chút?...

Theo ý ông François Saint Maur, nếu như Thượng-nghị-viện không bằng lòng giải-phóng cho phụ-nữ một cách hoàn-toàn, thì thôi hãy tuân-tự mà đi tới lần cũng được: ví-dụ như bắt đầu nhìn-nhận cái quyền tuyển-cử cho những người dân-bà có đứng bộ đóng thuế và những người có đủ tư-cách, đủ tài-năng, ít nữa cũng cho họ được hưởng quyền bỏ thăm trong những cuộc tuyển-cử nghị-viên thành-phố.

Giữa khi được nghị-viện vỗ tay hoan-nghinh, ông François Saint Maur đã kết-luận như vậy:

— Nếu sau khi người chồng đã mất rồi, mà lại chẳng cho người vợ được quyền thế lời thay mặt cho cái gia-đình của người ta, thì thật là không đáng lắm vậy. Theo như ý tôi, thì một người dân-bà góa chồng lại càng mạnh mẽ yêu-cầu sự hưởng-dụng những quyền-lợi của chồng mình khi trước hơn nữa. Bởi vậy hề khi nào người dân-bà ấy đến gõ nơi cửa nhà tôi, thì tôi sẽ nói mau rằng: « Xin mời vào! »

Phiên nhóm hôm nay đến đây là hết giờ, song cuộc thảo-luận về hôn nghi-án Louis Martin thì vẫn chưa xong và qua đến phiên nhóm hôm thứ năm 28 Juin và phiên nhóm kế đó, mấy ông nghị-viên Nguyên-lão lại còn bàn cãi với nhau về việc này nữa.

Chúng tôi đương còn chờ đợi báo bèn Pháp gửi qua kỳ tàu tới rồi sẽ thuật tiếp cho chị em xem chơi, tưởng cũng có thú-vị.

L. Đ.

**PHU NU TAN VAN**

**RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT**

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BINH-TINH lập ra năm 1926. — Càn-thơ  
 Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng hảo chế. Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanói.  
**CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:**  
 Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt và tức, đau môi miệng bị chạnh nước, dân bà có thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cũng được, không có kỵ với thuốc bác.  
**MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG**  
 Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00  
 Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00  
**CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÁN**  
 Chàudốc: Nhà khản bệnh ông thầy thuốc Phạm-vân-Tiểu.  
 Longxuyên: Tiệm ngành Khương-binh-Tinh chợ Mỹ-phước.  
 Sadee: Tiệm ngành Khương-binh-Tinh đường mé sông gần cầu Cầu-sơn.  
 Dalat: Pharmacie Dalat.  
 Đề bao thơ: KHƯƠNG-BINH-TINH Càn-thơ  
 Dãy thép nói N° 52

**MAI CỐT CÁCH TUYẾT TINH THẦN**

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trang-dôi mà sự đẹp sự tốt nó lu lờ đi, vì lẽ ấy mà nhà Mỹ-viện AU-FIGARO SAIGONNAIS mới tìm ra một thứ thuốc nước Bạch-liên-thủy để giúp ích cho các bà các cô  
 Nước Bạch-liên-thủy này do nơi nhà bảo chế Lang-sa chế ra, để thoa da mặt cho mát-đẹp giữ cho da mặt khỏi bị nám và trừ được mồ hôi mặt khỏi trịn. Dùng Bạch-liên-thủy dặt dặt phần, đầu có đi đường xa trọn ngày cũng khỏi sợ mồ hôi tươm ra và không trôi phần nữa.  
**CÁCH DÙNG:** Rửa mặt sạch lau khô, rồi đổ nước Bạch-liên-thủy vào tay chà cho đều, chà rồi để cho khô mới dặt phần.  
 1 ve giá: 0\$80  
 Mua sỉ có huê-hồng riêng. Bán sỉ và bán lẻ tại:  
 Saigon Mỹ-viện:  
**AU FIGARO SAIGONNAIS**  
 N° 52, Boulevard Lionard 52, Saigon  
 Và hiệu: **AU MEILLEUR PRIX**  
 N° 15, rue Martin des Pallières, Dakao

**ĐẠI-PHÁP Y-KHOA TÂN-SĨ**  
**LE-QUANG-TRINH**  
 2, Place Maréchal Joffre  
 Téléphone N° 807  
 Trước bốt giếng nước, ngang pháp đài kỷ-niệm chiến-sĩ trận-vong  
**GIỜ TIẾP KHÁCH**  
 Sớm mai Chiều  
 Từ 9 giờ đến 12 giờ. Từ 3 giờ đến 6 giờ  
 Ai muốn rước đến nhà thăm bệnh coi mạch cũng được

# VĂN ĐÀN TIÊU TỬ' C

ĐÔNG-THANH TẠP-CHÍ RA ĐỜI — ĐÔNG-TÂY NHỰT-BÁO TẠ  
THẾ — PHỤ-NỮ THỜI-ĐÀM BỊ ĐÌNH-BẢN — ĐÔNG-DƯƠNG  
LỊCH-SỬ SẮP SỬA IN



Chúng tôi mới tiếp đăng số 1 của « Đông-Thanh », là một cái tạp-chí mới xuất-bản ở Hà-nội. Tạp-chí này xuất-bản mỗi tháng hai kỳ (ngày 1 và ngày 15), do ông Ngô-tử-Hạ làm chủ

niệm và giá báo đồng-niên là 5\$00.

Trong số đầu có in mấy bức vẽ màu, vẽ những kỹ-hoa dị-thảo trong xứ ta và một bức ảnh rất quý, bởi vì có lẽ thuở nay chưa mấy người được xem, là bức ảnh của vua Quang-Trung Nguyễn-văn-Huệ hồi đời Tây-sơn. Theo như mấy lời phụ-chú của tạp-chí Đông-Thanh, thì bức ảnh này là « do vua Kiên-long nhà Thanh đã sai thợ Tàu vẽ vào năm 1740 » và bạn đồng-nghiệp Đông-Thanh đã lấy ra từ trong tập « Mãn-châu cổ-họa ».

Kể về tôn-chỉ, thì tạp-chí « Đông-Thanh » 東聲 (tiếng phương đông) chú-trọng nhứt về mục khảo-cổ, « phạm cái gì là cái hay cái tốt của phương Đông, thì Đông-Thanh thu-nhặt lại, bảo-lên lại, mà nhứt là cái hay, cái tốt của nước ta. » Cứ xem ngay một ít cái đầu-đề (titres) của những bài đã đăng trong Đông-Thanh số đầu thì cũng đủ thấy rõ cái mục-đích tôn-cổ nói đó : « Nói giống nước cổ của ta — Nước Chiêm-thành — Ba người Việt-nam du-học trước nhứt — Một người Việt-nam đã dựng nên thành Bắc-kinh v. v. »

Sau lại, các nhà biên-tập của tạp-chí Đông-Thanh, ví-dụ như hai ông Sở-Cường và Nguyễn-văn-Tổ, thì chính là những người háng ngày vẫn gần-gũi với trường « Viễn-dông Bắc-cổ » ở Hà-nội (Ecole française d'Extrême Orient).

Vì sao lại lấy sự khảo-cổ làm mục-đích ? Trong bài phi-lô, bạn đồng-nghiệp của chúng tôi đáp rằng :

— Bản-chỉ lưu-lâm về mục khảo-cổ, là để hiển-độc-giả một cuộc di-dưỡng tinh-thần. Sau khi các ngài vật-lộn với vật-chất trong trường sinh-hoạt, nằm bên cửa sổ hướng nam, mở quyển Đông-Thanh tạp-chí, này đây phương Đông có lý-thuyết

này hay, nước Nam có người này tốt, bậc cđ-nhơn kia đáng kính, nơi cđ-lịch nọ đáng yêu, rồi cảm-tưởng bàng-khuàng, như chơi nhà tàng-cổ, như thăm chốn danh-lam, như giao-tiếp với người xưa, như bồi-hồi với non-nước, cái cảm-tưởng đó, chúng tôi chắc rằng chỉ có ích mà không có hại.

Vâng, chúng tôi cũng đồng một ý-kiến như bạn đồng-nghiệp và xin ăn-cần giới-thiệu tạp-chí Đông-Thanh với độc-giả của Bồn-báo.

Từ « Đông-Tây » của ông Hoàng-lịch-Chu, từ hôm đã dời ra hằng ngày, nghe nói số độc-giả càng nhiều, chú g tôi rất lấy làm mừng ; có lẽ đâu sự mừng của chúng tôi lại phải hóa ra ngăn-ngủi quá!

Hôm thứ ba 26 Juillet mới rồi, ông chủ-nhiệm báo Đông-Tây đã thình-lình tiếp được nghị-định cho hay rằng Chánh-phủ đã thâu lại cái giấy phép của Đông-Tây.

Thế là bắt-đầu từ ngày ấy báo Đông-Tây không thể « sống còn » nữa, mà báo-giới bị thiệt đi một tên linh tiên-phương, làng văn bị mất hết một người bạn giá-trị.

Vì sao mà Đông-Tây bị cấm ? Theo lời báo Annam Nouveau ở Hà-nội, thì có một bữa kia, báo đưa đi kiểm-đuyệt chưa kịp đem về mà ở nhà ông Hoàng-lịch-Chu lại cho chạy lần đi được 700 số. Kịp đến lúc báo kiểm-đuyệt về, thì thấy có một bài bị bỏ hết hai câu.

Thật đáng thương cho ông bạn trẻ họ Hoàng đã đem cái sức mông-mạnh của một kẻ thơ-sanh bạch diện với cái gan nhẩn-nại của một tay luân-lạc giang-hồ mà gây-dựng nên tờ báo Đông-Tây, hồi-tưởng lại thì từ khi đương còn là tuần-báo cho đến lúc dời ra hằng ngày, Hoàng-quán đã phải hao phí biết bao nhiêu tinh-lực, gập gờ thiếu chi bước gian nan mới làm cho cái cơ-quan của mình được lẫy-lừng danh tiếng trong một thời mà chiếm lấy một cái địa-vị rất vẻ-vang trong làng báo.

Nhưng than ôi ! với cái sức thông-minh, với cái tài lanh-lợi, với bao nhiêu cái tư-cách đáng khen đáng chuộng như thế kia, hôm nay ông Hoàng-lịch-Chu cũng đành phải bó gối khoanh tay mà nhìn xem cho tờ Đông-Tây của mình bị rước đi một cách rất thình-lình.

## PHỤ NỮ TẬN VẠN

Cùng trong một lúc, chúng tôi lại mới hay tin rằng nhựt-báo Phụ-nữ Thời-đàm cũng bị lệnh đình-cấm xuất-bản trong 15 ngày. Duyên-cớ vì sao thì chưa biết.

Sử-ký là một môn học quan-hệ dường nào, ai là người cập sách đi đến trường tưởng cũng biết rồi, chẳng đợi đến chúng tôi phải cần nghĩa.

Song cứ trên thiệt-tế mà xét, thì những người đi học ở xứ ta bây giờ, thường-thường vẫn thấy thông-hiểu lịch sử của các nước ở phương xa, của các nước ở bên Âu bên Mỹ nhiều hơn là lịch-sử của nước nhà, của các nước láng-diềng ta, của các nước trong cõi Đông-dương này, là những dân-tộc quốc-gia mà lịch-sử đối với chúng ta vẫn có quan-hệ một cách trực tiếp.

Cái kết-quả dở-dang kỳ bởi đâu gây nên? — Chỉ vì cái hại không sách.

Thật vậy, có nhiều ông giáo-sư quen biết vẫn hay phân-nàn với chúng tôi rằng mỗi khi dạy về lịch-sử nước Pháp, hay các nước lớn khác trên hoàn-cầu, thì thật chẳng có gì khó khăn mệt nhọc tất cả, bởi vì sách vở đâu đó cũng có sẵn-sàng, mấy giờ mình chỉ có mất công dở ra mà dạy. Trái lại, đến như những khi dạy về lịch-sử Việt-nam ta, hay của các nước láng-diềng với ta ở trong cõi Đông-dương này, thì ôi thôi ! thật là cam-go hết sức, chẳng khác nào như ra biển mà không có kim chỉ-nam, vào rừng mà không có người hướng-đạo, bởi vì hiện nay chưa có một quyển « Đông-dương lịch-sử » nào cho hoàn-toàn có thể tiện cho các ông giáo-sư dở ra mà dạy.

Cái khuyết-điểm ấy, ông giáo-sư Nguyễn-văn-Quế chắc đã thấy rõ hơn ai, — bởi vì chính ông đã chuyên dạy về địa-dư và sử-ký ở các trường Nhà-nước trong mười một năm nay, — nên chỉ ông đã đem sự kinh-nghiệm hằng ngày của mình với lại cái công-phu nghiên-cứu từ bấy lâu nay mà viết nên một quyển lịch-sử của các xứ trong cõi Đông-dương này và tên gọi là « Histoire des pays de l'Union Indochinoise » (Đông-dương các quốc lịch-sử). Trong quyển sách này, ngoài lịch-sử của ba xứ Việt-nam, Cao-mên và Ai-lao (tức Đông-dương) là phần cốt-yếu, thì lại có một phần phụ nói tóm-tắt về lịch-sử và văn-hóa của Tàu và Ấn-độ, với lại lịch-sử và văn-hóa của các dân-tộc Champa, Siam, Malayou và Birmanie nữa. Cả thấy đến hơn 450 trang.

Một cái công-trình như thế, chỉ nghe nói qua, độc-giả cũng đủ thấy ngay rằng không phải làm-thường vậy.

Quyển sử-ký quan-hệ ấy, ông giáo-sư Nguyễn-văn-Quế đã viết xong và hiện đương thương lượng với nhà-in để tính việc xuất-bản. Ngặt vì ở giữa lúc kinh-tế khốn-bách, mà tác-giả — như ai này vẫn biết, — lại không phải một người có nhiều tiền, bởi vậy chúng tôi coi như là một cái bổn-phần mà giới-thiệu với độc-giả đồng-báo, thử như là với các bạn nam-nữ học-sanh, mong rằng anh em chị em hãy vì lòng yêu mến lịch-sử mà ăn cần chiểu-cổ nghĩ cho môn tác-phẩm của ông giáo-sư Nguyễn-văn-Quế được mau chóng ra khỏi nhà in, thì ấy sẽ là một cái niềm rất hay cho học-giới nước nhà vậy.

Giá sách định mỗi quyển 1\$50. Song đối với những người có lòng gởi tiền mua trước khi in xong, thì tác-giả xin giảm bớt đi 0\$,25 nghĩa là chỉ còn có 1\$25 mỗi quyển. Ai muốn hỏi thêm đũa gì xin cứ viết thư cho : M. Nguyễn-văn-Quế professeur, 81 Rue Lareynière — Saigon.

B. T. M.

### ĐẦU KHUYNH-ĐIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là :

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, hàng hóa gì cũng ế ảm mà món dầu Khuynh-Điệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Điệp lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại-lý, gởi thư cho nhà đồng-đại-lý :

HIỆU NGUYỄN-VĂN-TRẦN  
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96  
SAIGON

### ĐẦU KHUYNH-ĐIỆP

vì tiếng làm xừng đáng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn :

Long-Bội-Tinh năm 1930 ; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931 ; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hải-phong ; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghê Huế ; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hà-nội ; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo : VIỆN-ĐỆ. 11, Quai de la Susse HUE  
Giấy thép in : Viende Hue Giấy-nói : 87  
Sở nấu dầu tại Phường-Xuân (Quảng-Bình)  
Kho chứa dầu nước tại Đông-Hội.





## VIỆC VAY BẠC DÀI HẠN ĐẶC LÀM RUỘNG

Cái tin Chánh-phủ cho nông-gia điền-chủ Nam-kỳ vay tiền là một cái tin mừng của hai phần ba số dân ta, ai cũng coi nó như một đám mưa dầm trong cơn nắng hạn.

Tuy vậy, việc Chánh-phủ sắp cho nông-gia điền-chủ vay tiền thì có nghe, nhưng về cái kiểu cách vay ra làm sao thì chắc cũng không mấy người được hiểu rõ cho đến nơi đến chốn.

Muốn cho nhà nông, phần nhiều là độc-giả của Bôn-báo, khỏi phải băn khoăn về sự vay bạc của Chánh-phủ, chúng tôi xin cắt nghĩa một cách rõ ràng ra đây, để ai là người có cần tiền trang trải nợ nần và làm mùa ruộng tới được biết mà nhận hưởng cái ân-huệ của Chánh-phủ muốn ban cho nhà nông trong hồi thất ngặt này.

Theo mạng-lệnh của Chánh-phủ bên Pháp đề ngày 26 Avril 1932, thì Chánh-phủ xuất ra 10 triệu bạc để cho nông-gia điền-chủ Nam-kỳ vay mà trang trải nợ nần và làm mùa lúa tới.

Sau khi cái mạng-lệnh ấy ra rồi thì Chánh-phủ Nam-kỳ liền đặt ra một phòng giấy ở đường Richaud, số 117, Saigon, giao cho ông De Feysal, Thanh-tra sở Bách-phần, đang làm chủ sở Bảo-thủ Điền-sử (Chef du Service de la Propriété foncière de l'Indochine) là người rất thông-thạo về việc điền-thổ cai-quản.

Ông De Feysal làm đầu sở cho vay này lại có một thầy Thơ-ký Annam, là M. Trần-văn-Trương, trước kia cũng vẫn từng ở sở Bảo-thủ Điền-sử bây giờ được cử-bỏ qua đây để giúp việc với ngài.

### Cách đến xin vay

Muốn vay tiền của Chánh-phủ, nông-gia điền-chủ cứ việc đi thẳng đến sở cho vay ở đường Richaud, số 117, Saigon, chớ không cần cậy mượn ai làm trung-gian mới giới gi cả. Ông De Feysal

là người vui vẻ, sốt sắng, ai hỏi han điều chi, ông cũng cắt nghĩa cho nghe một cách rõ ràng tách bạch hết thảy. Đối với người không hiểu tiếng Pháp, thì lại có thầy Thơ-ký Annam kia, thầy sẽ làm thông-ngôn cho, cũng là tiện lắm.

Tại sở này có đề sẵn giấy tờ về thủ-lệ xin vay đặt phát không cho điền-chủ, ai muốn vay cứ xin giấy ấy đem về trả lời theo mấy câu hỏi biên sẵn trong giấy ấy rồi gửi lại cho sở, hay ngồi tại sở ấy mà biên vô rồi nộp liền cũng được. Giấy tờ khỏi cần cò, con niêm gì cả.

### Cách trả số tiền vay

Hạn cho vay của Chánh-phủ là 15 năm, người vay phải trả tất lời vốn cho Chánh-phủ. Ba năm đầu chỉ trả lời của số bạc mình vay, đến năm thứ tư tới năm thứ 15 mới góp vốn lần lần cho tới hết.

Tiền lời bao nhiêu nay mai phủ Toàn - quyền sẽ định, nghe nói không định quá 8 phần, mà tiền tồn phí gì cũng đều tính gộp vô đó hết.

### Một vài việc nên biết thêm

Chánh-phủ lập sở này ra cũng như một cái nhà-thương để chữa bệnh nguy-cấp. Vậy nếu ai bị nợ nần thất ngặt quá hãy đến đó, có lương-y điều-trị cho, bằng không thì thôi, nên để chớ trông cho người khác.

Số tiền nhà-nước xuất ra cho vay là 10 triệu, song số tiền người xin vay, có lẽ sẽ nhiều hơn 10 triệu bạc ấy, bởi vậy nhà-nước phải xem xét đơn xin vay một cách kỹ lưỡng.

Người đến xin vay phải có giấy tờ ruộng đất, hay phố xá hẳn hoi, có thể bảo-chứng cho số tiền của mình vay, cái ấy đã đành rồi, mà còn phải có giấy tờ chứng chắc rằng mình có thiếu nợ ai bao nhiêu đó, bị người ta đòi hỏi thất ngặt lắm, thì

Chánh-phủ mới chịu cho mình vay bạc.

Xin đem vài cái thí-du về việc ấy ra đây cho độc-giả dễ hiểu:

1— Ông X. có đứng bộ 50 mẫu ruộng, có giấy tờ chứng chắc ông có thiếu nợ 4.000\$. Lúc đến xin vay ông lại đề vay 7.000\$. Ấy là một sự làm to, vì nhà-nước có thể cho mình vay vừa đủ trả nợ là may.

2— Ông Y. thiếu 20.000 \$ nợ mà ông ta có cho người khác vay 5.000 \$ nghĩa là ông Y. đã có riêng 5.000 \$ rồi, còn phải tính số huê-lợi đồng-niên của ông thâu vô là bao nhiêu về số vườn ruộng đó, như thâu vô được 4.000 \$ thì ông chỉ được vay 11.000 \$ mà thôi.

Ấy, việc vay bạc dài hạn (15 năm) của Chánh-phủ là như thế đó. Nếu ai còn cần muốn biết thêm điều gì, xin cứ đến ngay sở cho vay mà hỏi.

### Lời rao của Chánh-phủ Nam-kỳ

Chư vị nông gia điền chủ rõ:

Như sẵn muốn vay bạc tại viện cho vay dài hạn, đề mà dựng lại cái nền tài tệ của mình, quyết hẳn đứng cầu cứu với ai hết là kẻ trung gian.

Thủ-lệ kiểu cách thuộc về cuộc cho vay tại viện đó; kiểu đơn xin vay và những tờ giấy phải gán theo đơn và văn, thì sẵn có; tại mấy tỉnh dưới phân-quan Chủ-tỉnh sẵn lòng giúp cắt nghĩa cho, còn tại Chánh-sở thì các quan trị-sự chỉ rõ ràng, và chớ không kiểu vô sẵn. Viện cho vay ở tại số 117 đường Richaud Saigon.

Ban ủy-viên cho vay dài hạn Nhà nước cử xong rồi. Ban ủy-viên ấy gồm có các ông sau này: Ông M. L. Strat, Tham-biện, làm chánh hội-trưởng.

Làm ủy-viên:

Ông Vismes, chủ sở Office du Riz ở Saigon;

Ông Feysal, chủ sở Propriété foncière kiêm luôn sở Service des Prêts Fonciers;

Ông Gannay Thanh-tra ngân hàng Đông-dương;

Ông Soulet, chủ ngân-hàng Pháp-Huê;

Ông Đốc-phủ Nguyễn-văn-Vĩnh điền chủ ở Mytho.

Ban ủy-viên này lại kèm thêm luôn ba người điền-chủ của sở Office de Colonisation rurale en Cochinchine cử ra để hỏi ý kiến luôn luôn.

### Cài chánh

Số 116, trường 14, bài nói về chữ Hán có những chữ « 我未食 » (ngã vị thực), là lầm. Chữ 未 (vị) ấy đời làm chữ 將 (trương) mới phải. Vậy xin sửa lại là 我將食 (ngã trương thực, nghĩa là: Tôi sẽ ăn.)

## Đính-chánh bài bánh thuẫn (b) đăng trong sách Gia chánh trang 118

8 lượng đường cát trắng  
6 lượng bột lòn  
2 trứng vịt  
2 trứng nước

### CÁCH LÀM:

Đánh bột lòn với nước cho nổi rồi để đường vô đánh nữa. Trứng vịt đánh cho thiệt dẻo rồi hiệp với bột đường mà đánh cho thiệt nổi. Nướng chanh trực lạy nước, và để lại chút đường sống. Chưng nướng khuôn nóng và có thoa beurre hay mỡ, múc một chén bột chề vào chén đường sống và chút chanh, cánh sơ cho có chừng, đổ vô khuôn nướng. Đậy nắp cho kín.

### Ba chuyện mới trong căn nhà

Số 136 đường Lagrandière, sau chợ mới Saigon

Chuyện thứ 1.— Thầy thuốc Annam đã nổi tiếng khắp lục-tỉnh trên 40 năm là ông Đặng-thúc-Liêng (trước ở số 130 đường La Grandière) vừa dời phòng xem bệnh về đây mà thân-chủ đã hay nên tới đóng làm.

Chuyện thứ 2.— Một vị giáo-sư Annam vừa tìm được phương-pháp dạy chữ Ang-lê rất mau biết.

Chuyện thứ 3.— Có người hứa dạy chữ Tàu cho ai đã biết ít nhiều mẹo luật Pháp (Grammaire française) trong sáu tháng có thể đọc được sách. (Cũng có lãnh dịch các thứ chữ: Ang-lê, Pháp và Tàu ra Quốc-ngữ.)

### ???

### Ai muốn gởi con học tại Paris

Ông Bizos giáo sư nhứt hạng tại Học-đường Buffon Paris, sẽ lãnh nuôi một vài vị học-sinh ăn ở tại nhà ông.

Sự ăn ở sang-trọng và tử-tế lắm, lại ông sẽ hết lòng trông nom săn sóc cho.

Muốn hỏi điều chi xin do theo Adresse sau đây:

M. BIZOS Professeur, N° 17 Rue de Bagnaux Sceaux (Seine).

Hài kịch « ÔNG ẤY KÉN RẼ » sẽ là ra kỳ này, nhưng vì nhiều bài quá, xin để kỳ tới.

# THO' CHO BẠN NHÀ QUÊ

## Nói về việc thế-giới gần đây

Saigon, le 5 Août 1932

Chị Thụy-Hương,

Tuy ở nhà-quê mặc dầu, chắc chị cũng đã có nghe chuyện ông Tổng-thống Paul Doumer bị ám sát (6 Mai 1932), bởi vì đó là một cái tin nó đã vang động cả hoàn-cầu. Cái ông già đạo-mạo dễ thương ấy, mới lên làm Tổng-thống nước



Pháp chưa đầy một năm — (còn thiếu mấy ngày nữa) — ai ai cũng đương yêu mến kính phục mà bỗng-dưng lại bị chết một cách rất thê-thảm, khiến cho dư-luận cả vừa thế-giới đâu đó đều thương tiếc xót-xa, mà thứ nhất là Đông-dương ta đây lại càng nặng tình thương tiếc hơn đâu hết.

Chắc chị còn nhớ, kẻ hung-thủ đã cầm súng lục bắn ông Doumer vớ là một người Nga, tên Gorguloff.

Gorguloff đã bị đem ra xử ở tòa Đại-bình Paris bữa 25 Juillet vừa rồi và xử đến ba ngày mới xong. Kết-quả tòa đã kêu án tên ấy bị tử-hình (condamné à la peine de mort). Đã đành rằng « sát nhưn giã-tử », phương chi lại nhè giẽ: một người như ông Tổng-thống Paul Doumer thì lại càng đáng tội chết hơn nữa. Theo lẽ công-bình, ở đâu cũng vậy. Song coi chơi một vụ này đây, ta cũng đủ thấy cái chỗ người Pháp họ văn-minh hơn mình, nghe chị! Theo như Annam mình thuở trước, đừng nói động phạm đến ông nguyên-thủ trong nước làm gì, chỉ động-phạm đến một ông quan nào to lớn cho lung là cũng đủ bị ông bắt đem ra chém đầu lập-tức rồi sau mới tâu lên cho vua hay (tiền trăm hậu tấu), chứ chẳng cần phải đợi đem ra xử đoán gì cả. Bởi vậy, em có nghe người ta thuật chuyện rằng thuở trước có một vị quan lớn, ghen chị, nhưn vì có chút hiềm khích riêng với một ông quan khác, nhưng phạm hãm nhỏ hơn, ông ta bèn kiếm chuyện bắt tội cậu con trai của ông rồi biểu quân lính đem cậu này ra chém liền, đến nỗi tội nhưn không kịp kêu trời lấy một tiếng!... Chi nghĩ coi, phải chi vụ ám-sát Paul

Doumer mà xảy ở bên xứ Annam mình, thì ời thôi! chắc cái thủ-cấp của tên Gorguloff gọt-gù-liếc gì đó đã bị đứt bay lâu rồi, chớ có còn ngày giờ đâu mà ra trước tòa án! mà cái-lẽ nợ kia! mà được trạng-sư bào chữa! Ủ, hôm ra trước tòa Đại-bình Paris, Gorguloff đã được một vị trạng-sư danh tiếng bào chữa một cách hết lòng: ấy là trạng-sư Henri Géraud, cũng là người trước kia đã lãnh trách-nhiệm bào-chữa cho kẻ giết ông Jaurès.

Theo như người ta đã dò ra, thì Gorguloff trước kia đã từng làm thầy-thuốc, và lại cũng có làm văn-sĩ, có viết tiểu-thuyết nữa. Gorguloff vẫn tự-nhận mình là Bạch-Nga; có người nghi cho hẳn là tay sai của bọn Xích-Nga thì hẳn cực-lực phản-đối, nói mình là thù-dịch của cộng-sản và bởi nghi cho nước Pháp là dung-cộng, nên chi hẳn mới phạm cái tội sát-nhơn vừa rồi. Ban đầu ai cũng tưởng Gorguloff là một đứa diên khùng, song tòa án đã không nhìn nhận hẳn là diên nên mới kêu án tử-hình, bởi vì theo như luật tây, hề đứa diên thì đầu giết người cũng nhẹ tội. Mà cứ xem ngay một đời câu nói của Gorguloff khi ra trước tòa thì hình như cũng khó tin hẳn là diên thật. Có người chứng khai rằng bình-nhợt Gorguloff ở với vợ không ra dáng gì, thì hẳn liền trả lời: « Tôi là một người hy-sanh cho một chủ-nghĩa, có rỗi-rãnh đâu mà nghĩ đến vợ con! » Đến phiên tòa cuối cùng, khi đã thấy rõ sự nguy ở trước mắt, Gorguloff vùng nói lớn rằng: « Chủ-nghĩa của tôi, cái chủ-nghĩa lớn lao của tôi đã mất rồi, thì tôi không thể sống đặng; tôi xin tòa hãy da cho tôi tử-hình. »

Lại khi nghe tuyên-án vừa xong thì Gorguloff nói rằng: « Tôi vốn là một tên lính Nga. Tôi cảm ơn tòa, nhưng chỉ xin một điều là sẽ bắn tôi như một tên lính ở chiến trường, chớ đừng biểu chém tôi. » Rồi đến khi bị lính dẫn ra, Gorguloff lại-la rằng: « Nước Nga tổ-quốc của ta ơi! ta yêu mầy đến chết! »

À chị Thụy-Hương ơi! gần đây bên Âu-châu có chuyện tuyên-cử quốc dân đại-biểu ở Đức cũng làm cho hoàn-cầu phải chú-mục lưu-tâm đến nhiều lắm. Cuộc tuyên-cử quan-hệ ấy đã xảy đến hôm chúa-nhật 31 Juillet mới rồi. Sự tranh-giành

## PHỤ NỮ TÂN VĂN

xấu-xe của các đảng phái chánh-trị đã gây nên cho nước Đức một cái tình-trạng bối-rối quá chừng. Trong mấy hôm trước cái ngày tuyên-cử, ở kinh-thành Berlin và các nơi đô-hội lớn khác, những cuộc biểu-tình thị-uy đập-đổi xảy ra luôn luôn, trong đó những đảng-viên của đảng Quốc-gia Xã-hội và đảng Cộng-sản xung-đột với nhau rất nên kịch-liệt, đến nỗi họ bị tổn-thất về nhơn-mạng rất nhiều, bởi vì hằng ngày đều có những người bị thương và chết. Cuộc tranh-cử nghị-viên ở xứ họ thật cũng chẳng khác nào như một trận giặc con-con, bởi vậy mỗi khi họ diễn thuyết, biểu-tình hay đánh-lộn với nhau thì lính cảnh-sát của nhà-nước chỉ có nước đi theo mà coi chừng vậy thôi, chớ ngăn-cản gì nổi!

Trước ngày tuyên-cử, đại-đề dư-luận ở các nước, và nhất là các báo ở nước Pháp, đều dự-đoán và lo sợ rằng thế nào đảng Hitler (độc là Hích-Lê) cũng sẽ đại-thắng. Chắc chị chưa quên: Hích-Lê tức là cái anh-chàng mà trước kia đã ra tranh-cử tổng-thống nước Đức với đại-tướng Hindenburg đó mà. Anh ta làm lãnh-tu đảng Quốc-gia Xã-hội, là cái chánh-đảng lớn nhất và mạnh nhất ở Đức bây giờ. Đảng Quốc-gia Xã-hội (parti National-Socialiste) thuộc về bên cực-hữu và trong chương-trình của đảng ấy có mấy khoản trọng-yếu, ví-dụ như phá bỏ hòa-uớc Versailles (tức là hòa-uớc mà Đức đã phải xin ký-kết với các Đông-minh hồi năm 1918), như trừ diệt cái nạn cộng-sản, như làm cho nước Đức trở nên một nước to lớn hùng-cường v. v. .... Cái xu-hướng của đảng Hích-Lê đại-khải là vậy, nên chi người ta lo sợ rằng nếu như một mai đảng ấy lên cầm chánh-quyền, thì cuộc-diện chánh-trị nước Đức bị thay-đổi đã đành rồi, mà tình-hình quốc-tế Âu-châu cũng sẽ nhưn đó mà trở nên khó-khăn, không biết chừng sẽ gây nên giặc giã cũng có.... Phải, trước ngày tuyên-cử bên Đức, dư luận các nước vẫn lấy làm lo lắng. Nhưng may sao cái kết-quả hôm chúa-nhật rồi lại không đến nỗi giống như người ta đã dự-đoán trước. Đảng Hích-Lê tuy cũng thắng-lợi, nhưng mà vẫn chưa đủ sức chiếm nổi đại-đa số (majorité) ở Nghị-viện Đức.

Trong 607 ghế nghị-viên kỳ này đảng Hích-Lê chiếm đặng 230 ghế; đảng Xã-hội dân-chủ đặng 133 ghế; đảng Cộng-sản 89 ghế; đảng Trung-ương 76 ghế; còn dư bao nhiêu thì chia cho mấy đảng nhỏ khác. Tóm lại, kết-quả kỳ tuyên-cử này, cái thế-ực của các đảng bên tả với cái thế-ực của các đảng bên hữu cũng xuyt-xoát ngang nhau, thành-thứ bây

giờ hệ các đảng Trung-ương ngã theo tả thì tả mạnh, mà ngã theo hữu thì hữu thắng.

Vậy rồi đây đảng Quốc gia xã-hội tức là đảng Hích-Lê sẽ xoay-xở như thế nào thì chưa biết.

Ngoài ra, em muốn cho chị biết thêm một điều nữa, là ở bên Đức bây giờ cũng như ở bên Anh, cái số nữ-cử-tri vẫn đông hơn số nam-cử-tri nhiều lắm: trong 36 triệu người bỏ thăm mà số cử-tri đàn-bà đến 23. 300. 000, còn số cử-tri đàn-ông chỉ có 21. 200. 000 thôi. Khóa này có được 36 người đàn-bà đắc-cử nghị-viên: đảng Cộng-sản 10 người, đảng Xã-hội 15 người, đảng Trung-ương 6 người, đảng Quốc-gia Đức 3 người. Còn đảng Hích-Lê thì không cho một người đàn-bà nào ra tranh-cử hết. Sau lại, bữa nào Nghị-viện mới sẽ nhóm lại lần đầu và chưa cử nghị-trưởng xong, thì bà Clara-Zetkin, là một người nữ-nghị-viên thuộc về đảng Cộng-sản và năm nay đã già đến 75 tuổi, sẽ được lên ngồi ghế nghị-trưởng tạm-thời, vì cái lẽ lão-thành hơn hết ở trong nghị-viện.

Mỹ-Linh

Muốn đọc được báo Tàu, sách Tàu, hay muốn viết quốc-văn cho già-giận trời-cháy thì đọc-giã chẳng cần phải đến trường cho thất công, cũng chẳng cần phải rước thầy về học cho tốn kém mà mỗi tuần chỉ có đọc kỹ một bài trong mục « Hán-văn độc-tu » của Bôn-báo là đủ.

Bắt từ số báo sau, ra ngày 18 Août 1932, Phụ nữ Tân-văn sẽ đăng bài thứ nhất về mục « Hán-văn độc-tu » ấy. Đọc lối 50 bài luôn luôn như vậy, đọc-giã sẽ đọc được báo và sách Tàu re-re, và nếu đọc hết 100 bài thì sẽ thành ra một người biết chữ Hán, mà hề biết được chữ Hán rồi thì tự-nhiên viết quốc-văn sẽ già-giận trời-cháy vậy.

Ài là người hâm mộ Hán học, ai là người muốn trau-dồi quốc-văn của mình cho thâm-thùy, xin hãy mua báo P. N. T. V. mà đọc. Mua P. N. T. V. mỗi năm chỉ tốn 6\$00 mà được xem bài vui, chuyện lạ, tiểu-thuyết hay, mà lại còn thông được một thứ chữ Tàu là thứ chữ mà người Việt-nam nào cũng cần phải biết qua nhiều il.

# MỘT BƯỚC VĨ NHƠN NƯỚC NAM

## Ông BẠCH-THÁI-BUỒI

Đối với những chuyện riêng của cá-nhơn, dầu có quan-hệ cho mấy, tờ báo này cũng không muốn đăng. Thế mà đến cái tin ông Bạch-thái-Buổi từ-trần thì Bồn-báo không thể bỏ qua được.

Phần riêng tôi thì bình-sanh ông Buổi vẫn không tra tôi, tuy rằng hồi năm 1909 hai người đã có làm công việc chung, và lại những công việc ấy lúc bấy giờ cũng đã bắt-lợi cho cả đôi bên và làm cho chúng tôi phải xích lòng nhau. Ông Buổi với tôi, hai đảng tánh tình vẫn không hợp. Ông thì việc gì cũng dám làm, còn tôi thì lại hay thận-trọng, nên hai cái đức tánh ấy nó cứ xung-khắc với nhau. Tuy vậy mặc dầu, đối với con người ấy bao giờ trong lòng tôi cũng vẫn có phần bất-phục luôn. Người như ông Bạch-thái-Buổi, đồng-bào ta cần phải có cho được nhiều người như vậy.

Khi mới xuất-thân thì chỉ có hai bàn tay trắng, thế mà ông đã trèo lên tới một cái địa-vị tốt-ưu ở trong trường doanh-nghiệp. Mà sau khi đã trở nên giàu có rồi, ông chẳng thêm bất-chước theo thói thường người ta mà an-nhàn tọa hưởng của tiền của mình mỗi khi một ít. Lúc nào ông cũng ham-hỗ kinh-doanh như lúc nào. Trong lòng ông lúc nào cũng muốn chỉ tỏ ra rằng người An-nam cũng có thể làm được những công việc khác hơn là làm quan và cho vay tiền tuần tiền góp. Ông Buổi lại còn làm hơn nữa, có nhiều công việc to lớn, khi nghe nói ai cũng phải lắc đầu, bởi vì nó khó-khăn lắm, thế mà ông cũng dám đem ra thiệ-hành và làm cho nó trở nên thanh-vượng được. Chỉ nhờ cái nghị-lực mạnh-mẽ là thường mà ông đã đánh tiêu được bọn chúa-lâu (armateurs) Huế-kiều trong cuộc tranh đấu rất đáng ghê hãi năm 1907-1909.

Trong số báo tuần rồi, nơi mục Thời-sự trong nước, chúng tôi có cho độc-giả hay tin ông Bạch-thái-Buổi đã từ-trần ở Harbi.

Họ Bạch vốn là một tay doanh-nghiệp lớn nhất ở Bắc-kỳ gần đây và có lẽ lâu nay đồng-bào trong nước ta đều đều cũng đã có nghe tiếng.

Cái giàu của họ Bạch rất đáng cho ta chú-ý, bởi vì đó là một cái giàu tay không làm nên, chứ chẳng phải nhờ của sẵn của ông cha để lại.

Thật vậy, cái đời của ông Bạch-thái-Buổi thật là một cuộc phấn-đấu kiên-nhẫn vô-cùng, khiến cho nhiều người biết rõ cái đời ấy đã phải tự hỏi rằng giá như ở vào những nước lớn bên Âu bên Mỹ, thì một nhà doanh-nghiệp lớn một to gan như họ Bạch biết đâu lại chẳng gây dựng nên nổi những sự-nghiệp đồ-số như « ông vua giấy », « ông vua hộp quẹt », « ông vua xe hơi »...?

Đây giờ, chúng tôi xin nhường lời để ông Nguyễn-văn-Vĩnh, chủ-nhiệm báo « Annam Nouveau », nói chuyện cho độc-giả nghe qua cái đời của ông Bạch-thái-Buổi.

Con người ấy, giá mà có thêm được học-vấn với chút-dinh giáo-dục nữa, thì biết đâu lại chẳng làm nên nổi một bậc chủ-nhơn-ông hân-hoài ở trong trường công-nghệ? Ông chỉ có một chỗ kém, là không thêm coi học-thức ra gì. Ông vẫn nghĩ trong trí rằng miền có cái đức-tánh kiên-nhẫn thì việc gì cũng có thể làm được, mà thật ông cũng đã nhờ đó mà làm nên rất nhiều. Người ta vẫn trách ông Bạch-

thái-Buổi rằng không có cảm-tình, nhưng xét ra thì ông vẫn cố muốn ăn ở như vậy để làm gương cho kẻ khác luôn thể. Như vậy tôi cho là làm hẳn, vì rằng ở đời hề làm việc chung với những người có chút-dinh cảm-tình thì bao-giờ nó cũng vui hơn; cái phương-pháp dụng-sự của ông tuy-nhiên là không chánh-dáng, song thật chẳng phải là không có duyên-do, bởi vì ta thường thấy phần đông người mình vẫn bay thiên về mặt cảm-tình dụng-sự thái-quá. Tôi còn nhớ mãi cái cười nhạt của ông Buổi, cái cười rất đáng ghê sợ quá chừng, khiến cho ta có thể lạnh mình với nó, ở trước những cái tình-cảnh mà sự nhần-làm vẫn làm cho ông thắng được. Về nguyên-tắc thì ông thật hết sức gât-gao, tuy vậy một đôi khi người ta cũng vẫn thấy ông có những cái cử-chỉ nhơn-từ mà tự ông lại cho như là những sự yếu-ớt và dai-dột. Bình-nhịt tôi thường hay ước-ao học đặng cái tánh gât-gao của ông một đôi chút để dùng về phương-diện doanh-nghiệp. Phải chi học đặng thì không biết chừng tôi cũng làm nên.

Ông Buổi thật là một người rất khí khái, tuy chưa thật phải là một người thông-minh, bởi vì bình-sanh ông vẫn có nhiều sự ngang đầu cứng cổ rất là khó hiểu và nó đã làm cho ông bị thiệ-hại nhiều lắm. Ông Buổi thật là một người rất đáng

# CHUYỆN DỜI

## Gia-đình thành ra khách-sạn, khách-sạn thành ra gia-đình

Vì cái lẽ tấn-hóa bắt phải đi tới, vì cái nền kinh-tế thay-đổi mà cuộc sanh-hoạt của người Việt-nam ta như muốn chùng đầu theo người Âu-Mỹ. Sự ấy chưa biết là dở hay là hay, nhưng hiện nay thì thật như có cái sức mạnh nào bắt ta phải nhắm mắt bước theo họ, chứ không ai có tài nào cản lại được.

Họ đua nhau sống về nghề công thương nên phải bỏ nhà-quê, đến thành thị mà ở. Ta đây, trong tay không có công thương thì lại làm đầy tớ cho công thương; ở nhà-quê làm đầy-tớ không tiện, cũng phải ra ở thành-thị như họ.

Họ vì cái cơ mỗi người phải độc-lập về kinh-tế, cha làm cha ăn, con làm con ăn, mà rồi cái phạm-vi gia-đình hẹp nhỏ lại. Ta đây, kinh-tế mỗi người chưa được độc-lập, nhưng vì thời buổi khó làm ăn, có khi cha con cũng không thể nười nhau, mà rồi cái phạm-vi gia-đình cũng hẹp nhỏ lại như họ.

Khen, bởi vì ông đã lấy sự ngang đầu cứng cổ làm nguyên-tắc, một đôi khi vẫn không thêm kẻ đến lương-trí (le bon sens), mà lại làm nên được rất nhiều việc.

Nếu như phải làm một bài văn diếu, thì tôi sẽ nói ngay rằng ông Bạch-thái-Buổi thật là một bậc vĩ-nhơn (un grand homme). Ông chết đi, tức là người Annam mình mất hết một cái gương nghị-lực, một ông thầy kiên-nhẫn.

Chúng tôi dám chắc rằng dầu cho những người đại-thù đại-nghịch của ông cũng phải thương tiếc ông nữa; chúng tôi xin vẫy nước mắt khóc ông và ước-ao rằng sẽ có nhiều người đua-bơi theo ông ở trong đám thanh-niên hậu-tiến bây giờ, là cái lớp người sẽ nhờ học-thức rộng rãi hơn nên cũng sẽ ít gât-gao hơn đối với cái nguyên-tắc « bỏ hẳn cảm-tình trong khi dụng-sự ».

Cái tên của ông Bạch-thái-Buổi đáng đem mà ghi nhớ ở các con đường phố ở Hải-phong, Nam-định, Hà-nội và Vĩnh là những nơi mà hiện nay vẫn còn lưu lại chẳng thiếu chi những dấu tích của cái đời hoạt-động của ông.

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

(L. Đ. dịch ra quốc-ngữ)

Thật có phải như là ta bất-chước họ không? Nhưng cái đó là tại thời-thế xô-đẩy xui nên làm sao, chứ người mình có dại gì bất-chước làm chi?

Bởi người mình không có ý bất-chước họ cho nên trong khi chùng theo cái đầu sanh-hoạt của họ đó, người mình thường cũng có bày ra cái hiện-trạng khác, nhiều khi trái hẳn với họ nữa.

Như: thủy nôi bên Âu-Mỹ, người ta đương phàn-nàn rằng những gia-đình của họ đã thành ra khách-sạn; thì ở ta đây, ngược với họ, khách-sạn trở lại thành ra gia-đình.

Gia-đình là nơi vợ chồng con cái tụ-hợp nhau, chẳng những ăn ở tại đó mà cũng nhờ đó hưởng được cái lạc thú, là cái lạc-thú về thiên-luân.

Vậy mà người Âu Mỹ ngày nay hầu như đã mất hết cái lạc-thú ấy rồi. Vì nhà nào, người làm cha làm mẹ cũng có việc phải đi làm cả ngày, tối về lại còn đi nhóm hội này, dự tiệc nọ nữa. Khuya lơ khuya lác mới về. Về là ngủ. Ngủ, sáng dậy lại đi. Con cái thì ở luôn trong trường-học, chùa-nhật mới về. Như thế thành ra vợ chồng con cái ít khi gặp nhau mà vui vầy trong một nhà.

Đã vậy thì cái gia-đình của họ có phải là gia-đình đâu. Chỉ là cái nơi chứa đồ-đạc, cái nơi để đến giờ về ăn và ngủ. Chỉ là cái khách-sạn vậy.

Ấy vậy mà xứ ta thì khách-sạn lại trở thành ra gia-đình.

Thầy Năm, ở gần nhà tôi, có một bữa, làm ra bộ bất-bình với thím Năm, sắp quần áo vợ va-li, tưởng đi đâu, té ra tới phòng ngủ mà ở. Thím Năm thiệt-thà, tưởng chông giận mình thiệt; nhưng có kẻ lá-lay, lại mết với thím rằng thầy có mèo ở phòng-ngủ ấy, số buồng 20.

Thiệt-thà thì thiệt-thà chứ biết ghen. Thím Năm bèn tức thẳng đến nơi. Hồi ở, mèo vọt chạy; thím Năm tọa đó.

Đồ thầy thôi đi về, nhưng thầy Năm coi bộ mắc cỡ, năm li không chịu về. Thím Năm phải ở luôn đó với chồng, trong ý, nửa thì sợ chồng buồn tình tự vạ, mà nửa thì cũng để phòng mèo trở lại.

Năm giờ rưỡi chiều rồi. Ở nhà hai đứa nhỏ khóc dậy xóm. Con ở đó không nín, rồi cuộc nó phải tay bồng tay dắt lại phòng ngủ, số 20, giao cho má.

Tối hôm ấy, căn nhà thầy Năm khóa cửa, dưới bếp không thấy khói. Nhưng mà ở buồng số 20 phòng-ngủ kia có những bánh-mì, lập-xương, cari, đây trong gàu-mền con ở xách, rồi vợ chồng con cái, cả đứa ở nữa, ăn ăn, nói nói, cười cười, sum-vầy vui-vẻ, làm cái khách-sạn ra gia-đình.







# HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Bà Quốc-Luân cũng tiếp với chồng mà nói:  
— Con con Kim-Cúc, nếu anh chị bằng lòng cứ việc cho nó đến nhà tôi, tôi sẽ dạy cho nó học nghề thêu Bắc, khéo lắm.

Thấy vợ chồng ông chủ diềm đối đãi với mình hết tình tử tế như thế, ông Ngô-văn-Tây lấy làm vui lòng và cảm ơn lung lắm. Ông nói:

— Công lao vợ chồng tôi không bao nhiêu, mà ông bà ban thưởng như vậy, thật chúng tôi cảm bội chẳng cùng. Từ nay, nếu ông bà có cây mướn chúng tôi điều gì, chúng tôi sẽ hết lòng giúp đỡ để đền ơn cho ông bà trong muôn một.

Việc ông Châu-quốc-Luân thương yêu cả nhà ông Ngô-văn-Tây, bao học cho vợ chồng ông làm ăn, nội quần Thủ-đức đều hay biết hết. Ai cũng khen ngợi vợ chồng ông Quốc-Luân là người biết xử nghĩa, và mừng giùm cho vợ chồng ông Ngô-văn-Tây có phước lớn, mới được chủ diềm hậu đãi như thế.

Ở đời việc họa phước thật không biết đâu mà lường trước được. Phước chẳng qua là một người khách tạm, nó ghé vào nhà người chẳng bao lâu rồi lại đi nơi khác... còn họa thì nó lại hay lại vàn thường, mà mỗi lần nó đến, nó rắc rối biết bao điều thương tâm thăm mực.

Người đời ít hay gặp phước, hay có gặp chẳng nữa cũng không hưởng được lâu dài, chứ còn tai nạn thì nó lại hay tới cửa. Vợ chồng ông Châu-quốc-Luân vui hưởng thú gia đình đầm-ấm khoái lạc thì được có bốn năm vòn vẹn, kể gặp kỳ tai-sạn, có Kiều-Oanh vừa sanh được một đứa con gái rất ngộ nghĩnh, kể có phát bệnh mà từ trần.

Ông Quốc-Luân đặt tên con là Kiều-Nga lấy một chữ đầu tên vợ mà đặt tên con, có ý để khi nào gọi đến tên con là nhớ đến linh hồn người vợ rất yêu dấu của mình.

Bấy giờ ông lại lo kiếm một người nuôi vú để cho Kiều-Nga bú và nuôi dưỡng săn sóc con gái ông cũng như mẹ ruột nó vẫn còn sống vậy. Trong lúc ông Châu-quốc-Luân tìm chưa được một người vú nào mát sữa và sạch sẽ theo ý ông muốn, thì bà Ngô-văn-Tây, sẵn chưa dứt sữa đứa

con thứ ba của bà là, thằng Khắc-Minh, nên bà xin đem Kiều-Nga về mà nuôi giùm. Tuy vậy ông Quốc-Luân cũng quyết tìm mướn cho được một người vú để nuôi con mình, bởi vì sữa của bà Ngô-văn-Tây không được nhiều và bà cũng không rảnh rang cho lắm.

Có người tiến-cử với ông vợ một anh thợ hồ, chồng mới bị sập giàn té chết mấy tháng trước. Người đàn-bà vô phước này cũng có một đứa con gái chưa dứt sữa, sữa chị ta đã nhiều, đã tới, mà chị ta cũng là người ăn ở sạch sẽ, tánh nết dễ thương nữa.

Từ ngày chồng chết đến nay, vợ anh thợ hồ là chị tám Tiên vẫn làm nghề may mướn mà nuôi con, con nhỏ ấy tên con Ngô, nay gặp ông Châu-quốc-Luân kêu mướn nuôi vú, chị ta rất mừng. Ở vú với nhà giàu có hiền lành như ông Quốc-Luân đã được nhiều tiền mà ăn uống cũng sung sướng, há lại chẳng hơn là đi may mướn hay sao?

Gặp mặt chị tám Tiên, ông Châu-quốc-Luân bằng lòng liền. Ông tính trả cho chị ta mỗi tháng 15 đồng lại cho thêm 30 quan bằng hàng lụa, chị tám Tiên chịu, nên ông giao Kiều-Nga cho chị hồng và nói:

— Tôi không thể ở nhà này mãi được. Tôi sẽ đi chơi, đi xứ này xứ kia, không biết chừng tôi sẽ đi tuốt ra Bắc-kỳ đến chừng nào tôi người-ngoại được nỗi buồn rầu tôi mới trở về.

« Trong lúc tôi đi xa, tôi phụ thác con nhỏ vô phước này cho chị, chị hãy thương yêu giùm nó, săn sóc giùm nó cũng như con đẻ của chị vậy. Trên đời này chỉ có hai người thương yêu nó là tôi là cha nó với chị là vú nó. Tôi mắc đi xa thì chị phải hết lòng trông nom săn sóc nó cũng như lúc có tôi ở nhà, cho tôi được an lòng. Tôi biết chị tuy nghèo nên vô phước, song chị là người hiền hậu biết điều, nên tôi mới dám phụ thác con tôi cho chị, chị hãy răn nuôi nó cho tử-tế, không bao giờ tôi quên ơn chị đâu »

Nghe mấy lời chủ nhà dạy bảo, chị tám Tiên tuy là kẻ quê mùa, song chị cũng hiểu hết sự đau lòng xót dạ của ông Châu-quốc-Luân, bởi vậy chị lấy làm cảm động đến ứa nước mắt. Chị nói:

— Thưa ông, không lãnh nuôi em thì thôi, chứ đã chịu lãnh nuôi, mỗi tháng có ăn tiền thì tôi phải giữ tròn bổn phận chứ đâu dám lơ đãng. Tôi có con nhỏ, chẳng những tôi thương con tôi mà thôi, mà hề thấy con ai một trang một lứa với con Ngô tôi, tôi cũng đều thương yêu triu mến nó cả. Được ở nuôi vú cho em, tôi lấy làm có phước vô cùng, có lẽ nào tôi lại dám trái lời ông dạy bảo.

— Trông cảnh gia-đình của tôi, chắc chị cũng biết là tôi khổ tâm đến bực nào. Vợ chồng mới ở với nhau có bốn năm vòn vẹn trời lại bắt xa nhau, con mới sanh chưa đầy tháng lại phải mồ côi mẹ, còn cảnh nào đau thương hơn cảnh cha con tôi nữa. Tôi vô phước ở góa đã đành, chứ còn con tôi, nó có tội tình gì mà cũng phải mất mẹ lúc còn trong tháng 1 Tôi nghiệp, chứ chị mẹ nó còn, thân nó không đến đời vất vả làm vậy, mà tôi cũng chẳng tính đi đào xa, bỏ một mình con lưu quạnh.

— Thưa ông, thấy cảnh nhà ông tôi lấy làm thương hại lắm, bởi vậy tôi sẽ răn nuôi em hết lòng để em mau khôn mau lớn. Ông có tính đi đâu xin ông cứ an lòng mà đi, cái bổn phận của tôi chỉ có trông nom em, không lẽ tôi lại làm không kham mà ông phòng lo sợ.

— Được, chị có hứa với tôi như vậy thì tôi mới an lòng.

Bấy giờ ông Châu-quốc-Luân lại cho mời vợ chồng ông Ngô-văn-Tây đến, nói chuyện giao nhà cửa vườn đất cho hai ông bà cai-quản giùm một lần nữa. Lần này cũng như lần trước, sau khi nghe ông chủ đất mình phân tỏ hết sự tình, vợ chồng ông Ngô-văn-Tây vui lòng nhận lãnh cái trách-nhiệm ấy.

Ông Quốc-Luân ra đi, ban đầu mỗi tháng ông có gởi thơ về thăm vợ chồng ông Ngô-văn-Tây, hỏi thăm tin-tức con Kiều-Nga, nhưng sau lần lần ông biệt tin, đến đời vợ chồng ông Ngô-văn-Tây sợ e ông đã bỏ thầy nơi đất khách.

Ông Quốc-Luân chết rồi hay còn sống? Cái đó thật không ai biết được, mà những người có cảm tình với ông đều đặt một cái dấu hỏi trong lòng như nhau hết thảy. Có lẽ ông đã chết rồi, hay ông còn sống thì bấy giờ ông cũng đã quên hẳn làng nước, cửa nhà, là chỗ mà đứa con gái của ông đang ở cùng người dưng kẻ lạ.

Kiều-Nga bây giờ rất dễ thương. Nó tưởng chị tám Tiên là mẹ ruột nó, nó không ngờ nó với con Ngô không phải là chị em, bởi vậy nó thương yêu triu mến mẹ con chị tám Tiên, nó chơi giỡn với con Ngô tới ngày, không những nhều-nhều khó chịu như phần nhiều những đứa con nhà giàu khác.

Mỗi ngày một lớn, cái gương mặt Kiều-Nga giống mẹ cũng như khuôn đúc. Mặt tròn, tóc đen, da trắng, hình vóc nở nang đều đặn, ai thấy nó cũng biết ngày sau nó sẽ trở nên một nàng con gái đẹp đẽ. Nó đã có trí khôn, biết hỏi nhiều câu lác-lóc, biết nói nhiều tiếng tức cười, song chị tám Tiên vẫn giấu kín không tỏ việc mẹ cha nhà cửa của nó ra làm sao cho nó biết.

Có lần ông Ngô-văn-Tây nói với chị tám Tiên để tìm một cô giáo, rước về nhà dạy Kiều-Nga học, cũng dạy con Ngô học luôn thể. Tiền lương của cô giáo lối vài chục đồng, ông sẽ xuất tiền của ông thâu huê-lợi vườn đất của ông Châu-quốc-Luân ra trả.

Ông Văn-Tây tính như vậy, đáng lý chị tám Tiên mừng lắm mới phải, bởi vì rước thầy cho Kiều-Nga học, tức nhiên con Ngô sẽ được học chung mà chỉ khỏi tốn tiền gì hết, nhưng tám Tiên lại không chịu. Chị nói:

— Ý tôi không muốn cho người nào lạ mà tôi chưa được biết nết na tánh tình ra sao, đến ở nhà này hết thảy. Tim thầy cho em Kiều-Nga học ấy là một việc nên làm; nhưng nó vừa mới có trí khôn, gần gũi với ai nó sẽ nhiễm theo tánh tình người ấy. Nay rước thầy cho nó học, gặp được người có tư-cách đứng-dắn chẳng nói làm chi, rồi rước làm nhằm kẻ mất nết, có phải là thiệt hại cho nó lắm chẳng? Tôi xin ông nán chờ ông chủ một ít lâu, để ông về tùy ý ông chọn lựa cô giáo cho con ông, chờ thật tôi không dám tự chuyên mà bảo lãnh một cái trách nhiệm rất quan-hệ như thế.

Nghe chị tám Tiên nói cũng có lý, ông Ngô-văn-Tây không đóc về việc ấy nữa. Từ đây tuy con Kiều-Nga không được học chữ nghĩa với ai, song chị tám Tiên là người kỹ lưỡng, chị cũng dạy cho nó học may, học nấu ăn, chứ không để cho nó ở không, chạy chơi tới ngày như con nít khác.

(Còn tiếp)

## Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-An

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn:

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-An mà đọc. Sách dày 150 trang, giá bán 1\$50 một cuốn. Mua sĩ và mua lẻ xin đi nơi:

NHÀ-İN NGUYỄN-KHẮC  
100 rue Lagrandière  
SAIGON

# VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Cúc-Hương mỉm cười; lâu nay cô có ý nghi chi dàu cô lo lắng giùm cho việc cô nhiều lắm, nay cô mới rõ được thiệt Sở-Vân có lòng tốt với em chồng như vậy. Cô nói :

— Chuyện của tôi mà phải cực lòng đến anh chị, thiệt tôi nghiệp quả chừng. Cái ơn của anh chị tác-thành cho chúng tôi sớm được sum hiệp, biết bao giờ chúng tôi mới-trả được ?

— Lâu nay tuy vợ chồng tôi không nói ra, chớ thất tình hai đứa tôi có lòng lo cho cô lắm. Chúng tôi ao ước cho cô gặp được một người chồng có học thức, có chức phận, không đến bạc phũ, hayện, thì cũng kỹ-lục, thông-ngòn, để cho cô được thanh nhàn tâm thân, chớ nếu gặp người bán buôn hay làm ruộng làm rầy, thì cô chịu cực chịu khổ làm sao cho nổi.

Cúc-Hương mỉm cười rồi nói :

— Muốn có chồng hạng nào là tự nơi mình, chớ có khó gì hay sao chị? Tôi muốn có chồng làm thầy thông thầy kỹ thì tôi cứ đợi chờ khi nào có hạng người ấy đi coi đi nói tôi sẽ ưng, bằng không thì tôi cứ việc từ chối, tôi nói chưa muốn lấy chồng, có lẽ ba tôi cũng không nỡ gả ép.

— Có nói như vậy là cô chưa xét cho đúng lẽ đó. Phần cô có, nên mới gặp được một người chồng vừa theo ý muốn của cô, chớ nếu cô không có phần, cô cũng phải ưng thương-gia hay diên-chủ, chớ đợi chờ kén chọn làm sao cho được?

— Tại sao lại kén chọn không được ?

— Phạm con gái lớn thì phải có chồng, chớ nếu cứ kén chọn dầy dụa để đến ngoài hai mươi tuổi, thì thiên-hạ họ gọi là minn ló thời, họ dị-nghị nhiều chuyện khó chịu lắm.

— Tôi vẫn biết như vậy, nhưng tôi có kể gì lời dị-nghị của thiên-hạ đâu. Thiệt vậy, nếu tôi không kén chọn được người vừa theo lòng ước-nguyện của tôi, thì tôi cứ ở vậy mà nuôi dưỡng phụng thờ ba tôi, chớ không khi nào tôi chịu ưng người nào trái ý tôi hết.

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

!—Mà thôi, ngày nay cô đã gặp người xứng đôi vừa lứa, thế là cô thỏa nguyện mà vợ chồng tôi cũng mừng cho cô lắm. Tuy vậy, hai đứa tôi vẫn lo một điều là từ nay chủ năm sẽ hiu quanh một mình, không ai săn sóc thức uống miếng ăn, chắc chủ sẽ buồn bực thương nhớ cô lắm.

— Ấy là lẽ tự nhiên, chớ tránh đâu cho khỏi, nhưng biết làm sao bây giờ. Tôi chỉ có một thể là lâu lâu tôi về thăm ba tôi một lần, hoặc nói với ba tôi giao hết công việc trong nhà máy này cho anh ba coi, rồi lên Saigon ở với hai đứa tôi cũng được.

— Cô tính như vậy cũng tiện, song ai chớ chủ năm thì đời nào chủ chịu. Chà là người ham làm việc, lại cần thân từ chút, chắc chủ không chịu phủ thác nhà máy cho anh ba có đâu. Xuất giá tưng phu, có chồng có cứ việc theo chồng, nhưng cô nên năng về thăm chủ là đủ. Và lại ở dưới này, còn có vợ chồng tôi, hai đứa tôi sẽ thay thế cho cô mà hậu hạ chủ cũng được.

Cưới vợ xong rồi, Hữu-Phước còn được phép nghỉ trọn một tuần lễ ở Bàrja. Bất chước Tây vui hưởng « tháng mật », Hữu-Phước hèn dắt Cúc-Hương khi ra Long-hải, khi đến Vũng-tàu, mướn khách-sạn ở để tự tình dưới trăng thanh gió mát.

Vợ chồng trẻ tuổi, gần gũi, thương yêu nhau trước tự bấy lâu nay, nay được sum hiệp một nhà, thỏa lòng ao ước, thì sự vui mừng đặc chí ấy, tưởng không bút mực nào mà tả ra cho hết.

Tuần lễ sau vợ chồng Hữu-Phước dắt nhau lên Saigon, lâu lâu mới về Bària mà thăm cha mẹ một lần, chớ không phải mỗi chúa-nhật mỗi về như trước khi cưới Cúc-Hương kia vậy.

### CHƯƠNG THỨ CHÍN

Lên Nam-vang làm việc được mấy tháng, Vương-văn-Anh đã người-ngoại được sự rầu buồn thương nhớ Cúc-Hương rồi. Trước kia chàng thương yêu con gái ông Thanh-Nhàn dào dề, quyết làm sao cũng cưới cho được cô mới thỏa lòng, nhưng có lẽ hai đảng không có duyên nợ gì với nhau hay sao nên mới khiến ông Thanh-Nhàn gặp việc rối ro, phải nhờ Văn-Anh giúp cho hai ngàn đồng bạc.

Bị việc làm ơn cho cha, rồi không dám cưới con, e thiên-hạ dị-nghị những điều bất chánh cho chàng, nên chàng phải kiếm cơ xa lần Cúc-Hương, chớ càng xa bao nhiêu, chàng lại thương có nhiều hơn nữa. Bấy giờ Cúc-Hương không rõ lòng dạ quân-tử của Văn-Anh, lại hơn chàng, chớ chàng, mà ưng phứt Hữu-Phước !

Đã rồi lại gặp việc chẳng may, Văn-Anh càng thêm rầu buồn hết sức. Không thể ở Saigon mà coi người của mình, về tay kẻ khác, kẻ ấy lại không xứng đáng bằng mình, Văn-Anh mới kiếm thể lưu lạc xứ người cho khuất mày khuất mắt, cho người-ngoại bớt nỗi thâm sâu. Lên tưng sự sở Mật-thám trên Nam-vang, ấy chẳng phải vì quan trên thuyên hô chàng, mà chính là chàng hết sức vận động mới được đi xa như thế.

Sẵn tánh siêng năng bất thiệp, lại gặp lúc đang tũ phạt hơn duyên, nên lên Nam-vang Văn-Anh không có nghĩ đến việc gì khác hơn là sự làm ăn giới-giãn cho quan đầu ty Mật-thám phải ngợi khen và yêu mến mình. Mà thiệt, lên làm việc mới được một tháng, ông xếp sở linh-kín Nam-vang đã có lần ngợi khen chàng trước mặt mấy ông mấy thầy, và giao cho chàng làm tỉnh những việc lớn lao quan-hệ.

Cái bữa Văn-Anh đọc « tin mừng », Hữu-Phước cưới Cúc-Hương đăng trong tờ nhật báo Đuốc-

nhà-nam, thât chàng đau lòng xót da không biết bao nhiêu mà kể. Xem tin ấy rồi, chàng lắc đầu, vừa lủi vừa giận, chàng liền buông viết, xin phép về nghỉ vì chóng mặt lưng lăm. Về đến nhà, chàng đi tới đi lui trong phòng không biết mấy chục bận, chàng trách Cúc-Hương vô tình bạc bẽo, chàng giận Hữu-Phước đoạt mất ái-tình của chàng, nhưng chàng cũng hối hận sự nhút-nhát của chàng, bởi chàng sợ thiên-hạ dị-nghị nên ngày nay chàng mới tuyệt vọng như thế. Chàng nói thầm :

— Ta dại quá ! Ta làm phải hay quấy, có trời đất và ta biết là đủ rồi, chuyện gì ta lại phải sợ lợi thị-phi của thiên-hạ ? Ta cho ông Thanh-Nhàn mượn tiền là một việc, ta cưới con ông là một việc, chớ có phải ta lập mưu tính kế để cho ông mượn tiền, rồi ép ông phải gả con cho ta đâu, mà ta sợ thiên-hạ chớ cưới ta là đứa tiều-nhơn lợi dụng ? Và lại ông Thanh-Nhàn là người hiền-hỏi đứng-dắn, đâu ông có thiếu nợ ta và gả con cho ta nữa thì cũng là vì tình thương yêu mà gả, chớ ông há lại vì sự chịu ơn của ta kia mà phải vị tình rồi gả con cho ta hay sao ? Cái tánh quân-tử là một tánh tốt, nhưng muốn ăn ở theo quân-tử cũng phải tùy lúc tùy việc mới khỏi thiệt thân hại mình, chớ nếu bất kỳ việc gì cũng xử tri theo quân-tử hết thì có khi phải hỏng mất, như việc của Cúc-Hương và ta đây vậy. — (Còn tiếp)



Một món ăn  
vừa lành, dễ tiêu  
và bổ là :

**BÁNH SỮA  
PETIT GRUYÈRE  
NESTLÉ**





## PHẦN NHI ĐỒNG

THẬT LÀ VINH-DỰ CHO CON CHÁU RỒNG TIỀN

### Một người Việt nam, mới 22 tuổi, mà đã đậu cả tân sĩ luật và tân sĩ văn chương

Ở bên Pháp xưa nay người ta cũng chưa từng thấy ông tân-sĩ văn-chương nào trẻ tuổi đến thế

Đây là chuyện của vị thanh-niên đồng-bào ta là ông Nguyễn-mạnh-Tường, hiện giờ đương làm trạng-sư ở tòa Thượng-thẩm Montpellier bên Pháp, mà vừa rồi các báo hàng ngày bằng quốc-văn báo nào cũng đều đã có bài khen ngợi.

Ông Nguyễn-mạnh-Tường trước kia đã từng theo học ở trường trung-dặng Albert Sarraut và ông thân-sanh của ông vẫn làm thơ-ký ở phủ Toàn-quyền Hanoi.

Năm nay mới 22 tuổi, và đi qua Pháp từ năm 1927 đến giờ, nghĩa là trong một khoảng thời-gian có 5 năm, mà ông Nguyễn-mạnh-Tường đã thi đậu luôn một lần đến hai cái bằng-cấp tân-sĩ: tân sĩ luật (docteur en droit) và tân-sĩ văn-chương (docteur ès lettres).

Khi thi tân-sĩ văn-chương, ông Tường đã viết hai quyển sách dự thi (thèses), quyển sách chánh (thèse principale) nhan là: *Essai sur la valeur dramatique du théâtre d'Alfred Musset*, (464 trang);

còn quyển sách phụ (thèse complémentaire) nhan là: *L'Annam dans la littérature française: Jules Boissière* (230 trang).

Khi thi tân-sĩ luật, quyển sách dự thi của ông Tường là *L'Individu dans la vieille cité annamite, essai de synthèse sur le code des Lê*.

Quyển sách này đã trúng ưu-hạng và lại được cả ban giám-khảo đề lời khen nữa (mention très bien avec éloges du Jury).

Trong báo *Tribune Indochinoise* ra ngày thứ tư 27 Juillet mới rồi, ông Nguyễn Phan-Long cho ta biết rằng ông đã được xem qua quyển sách có giá-trị ấy và phải nhận là hay lắm.

Ông Nguyễn-mạnh-Tường đã thi luật khoa tân-sĩ vào lúc 5 giờ chiều ngày 28 Mai 1932. Ban giám-khảo gồm có các ông Morin, đốc-học trường Cao-dặng Montpellier và hai ông giáo-sư Gueneun và Becqué. Đối với quyển sách dự thi của ông Nguyễn-mạnh-Tường, cả ban giám-

khảo đều phải khen ngợi nức nở, cho là một cái công trình có giá-trị lớn lao (une œuvre de haute valeur), và chính ông Chánh chủ-khảo đã nói với ông « nghề » trẻ tuổi,

Việt-nam ta rằng:

« Quyển sách của ông đây chẳng những là một cái công-trình kiệt-tác về pháp-luật, mà cũng là một cái công-trình kiệt-tác về văn-chương nữa kia. Về ý-tư thì thật là cứng cái không còn hề-bác gì đặng, mà về văn-chương cũng xinh đẹp rực-rỡ; trong đó có nhiều cái độc-sắc nó làm cho quyển sách của ông thành ra một áng văn-chương hoàn-toàn. Ông đã học về hai khoa-học khác nhau tại trường Cao-dặng Montpellier này mà khoa nào ông cũng thật giỏi. Cái giá-trị đặc-biệt và cái cách học chuyên-cần của ông khiến cho ai thấy cũng kính-phục. Cái sức học của ông thật là chưa ai bì kịp. Mới 22 tuổi đầu mà ông đã nghiêm-nhiên làm một nhà bác-học, và quyển sách của ông rồi đây sẽ

## CÁ LIA THIA

Lúc này bãi trường, các em tạm biệt thầy bạn và nhà-trường trong một hay là hai tháng. Các em cất dẹp sách vở viết mực vào học tủ mà đi chơi, chơi rông, chớ không cần gì phải để ý ngó ngang tới sự học chữ nghĩa nữa.

Học hành trong năm ba tháng, đầu óc của các em nó phải mệt, thân-thể của các em nó phải mỏi, bây giờ tới lúc bãi trường, các em nghĩ mà chơi, cái sự nghĩ chơi ấy là đàng lăm. Thiệt vậy, chỉ có trò nào trong lúc học mà biếng nhác, không chịu học, thì mới không đặng hưởng cái sự nghỉ chơi này mà thôi.

Nghĩ chơi, các em sẽ chơi những gì? Chắc là chơi đủ thứ: bắn chim, bắt dế, đá banh, đánh ten-nit, tập lộn, tập cỡi xe máy, tập đánh ping-pong, ôi thôi, thiếu gì cuộc vui cho bạn trẻ. Tuy vậy mà theo sự hiểu biết của tôi và cũng theo con mắt tôi thường thấy, các em còn một

được tất cả hạng văn-nhơn học-sĩ ở nước Pháp cùng các nước ngoài thường-thức và khen ngợi. Mới 22 tuổi đầu mà ông đã thi đậu luật-khoa tân-sĩ rồi và nay mai ông lại sắp trở nên văn-chương khoa tân-sĩ nữa, như vậy thật là một sự « phá-thiên-hoang » và ngay ở nước Pháp đây, thuở nay người ta cũng chưa hề thấy ai đậu tân-sĩ văn-chương năm 22 tuổi. Quyển sách về pháp-luật của ông thật là xứng đáng với cái tài học của ông và cũng làm vẻ-vang cho cả trường Đại-học Montpelier này nữa. »

Sau khi nghe qua mấy lời khen tặng trước đó, chắc rằng những người biết nói tiếng Việt-nam,

cuộc chơi rất vui, lịch sự, và thanh-nhà lăm: *chơi cá lia-thia*.

Phải, không có thể tìm ra được thi thời, chớ hề có thể đi hốt, đi xin, hay đi mua được thi cậu học-sanh nào cũng thích nuôi cá lia-thia để đá bóng mà chơi hay đá thiệt cho biết hay dở, có khi lại dám nhin miệng, lấy tiền cha mẹ cho ăn bánh hàng mà đá ăn tiền với anh em bạn mình nữa!

Hồi tôi còn đi học, tôi thích chơi cá lia-thia lăm, mà bây giờ tóc đã gần pha màu « muối tiêu », tôi cũng còn thích chơi thứ ấy. Không dám khoe rằng biết chơi cá lia-thia, và chơi giỏi hơn ai, song nhờ chơi lâu năm mà tôi biết được một vài điều ngộ ngộ trong cuộc chơi ấy, vậy tôi xin bày tỏ ra đây để giúp vui cho các em nào thích chơi cá lia-thia một đôi điều hữu ích.

Lia-thia có nhiều thứ, nhiều màu khác nhau, mà sự hay dở

biết đọc chữ Quốc-ngữ ai nấy cũng đều có một mối cảm-tưởng chung, là cái dân-tộc con tiên cháu rồng này, nếu chịu đem sức thông-minh mà rần công học-tập, thì thiên-hạ đi đến đâu, rồi ra có lúc chúng ta cũng có thể theo kịp đến đó; chớ đâu có phải u-mê ngu độn cho đến nỗi không đủ sức

sống ở dưới bóng mặt trời và phải nhấm mắt khoanh tay mà chờ ngày đất nham vào vòng đảo-thối!

Vậy hỡi ai là người Việt-nam đương còn lúc đầu xanh tuổi trẻ, cấp sách theo thầy, chúng tôi dám khuyên hãy rần mà bắt chước theo cái gương sáng của đồng-bào ta là ông Nguyễn-mạnh-Tường, trạng-sư ở tòa Thượng-thẩm Montpellier. — L. Đ.

cũng tùy theo xứ mà khác nhau nữa. Theo như tôi biết thì xứ ta có hai thứ cá lia-thia: miệt Gò-công thì cá mang đỏ (người ta gọi là mang thiếc); còn miệt Rachgiá thì cá mang xanh, ấy là không kể thứ cá ký son, ký diêm, nghĩa là ký vi của nó chỉ khác màu nhau mà thôi.

Cá Gò-công mình nó ứng đỏ hồng hồng, cá Rachgiá cái mình nó xanh lè, và có lẽ cá Gò-công không hay bằng cá Rachgiá.

Ở xứ ta lại còn có mấy thứ cá ngoại-quốc, mà người mình mua nuôi để đá ăn tiền và để chưng chơi nữa. Ấy là lia-thia Tàu, Xiêm, và gần đây lại có thứ cá Singapore, hay Nhứt-bồn chỉ đó nữa.

Lia-thia Tàu có ba màu: trắng, đỏ và đen. Nó không biết đá, song kỳ, vi và đuôi nó tối lăm, nên người ta hay nuôi chung trong keo lớn, một bầy năm bảy con, để nó lộn lộn xộn coi chơi cho khoái mắt.

Lia-thia Xiêm có hai màu: xanh và vàng (cá nghệ). Nó cũng tương-tợ như cá lia-thia mình, song cái bản (cái mình) nó đẹp, lớn hơn, màu xanh nó đậm hơn, cái đầu nó đen và lớn hơn, mà cái vây nó cũng lớn hơn cá mình nữa. Đem con cá Xiêm mà so sánh với con cá ta, thì coi con cá Xiêm nó mạnh mẽ, dữ dằn hơn cả ta nhiều lăm.

Lia-thia Singapore hay Nhứt-bồn (không ai biết chắc nó ở xứ nào) tương-tợ như con cá Xiêm, song cái mình nó vàng như sáp, còn kỳ, vi và đuôi thì đỏ như son mà dài lăm. Nó biết phùng sẽ đá bóng như cá lia-thia khác, song không biết hay dở thế nào, vì tôi chưa cho đá thử. Tuy vậy, tôi chắc là nó đá không lại cá Xiêm, vì kỳ vi lướt buột, hình dáng « công-tử » quá chừng. Nuôi nó để đá bóng mà chơi thì ai cũng muốn và cũng cho là khoái mắt. (Còn tiếp) B. C.

NHI-ĐỒNG TIÊU-THUYẾT

CON CU'ÔNG CỦA THẮNG BÀ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Bà Hương-lê Tâm và vợ chồng cô hai Quyên tự xét lấy thân-phận mình mà không hay tới lui nơi nhà con, em, là phải; nhưng cứ sao Ai-Thê, như là Thu-Cúc, lại không để ý đến chỗ đó mà mới thỉnh mẹ và anh chị mình?

Hồi nghèo nàn rách rưới thì cùng chung chịu nhọc nhằn khổ cực với nhau, đến khi vinh-biên giàu sang, thì nở nào lại riêng hưởng một mình như thế?

Chẳng có gì lạ. Người đời, hễ lên đến địa-vị nào thì đều giao-thiếp với hạng người ở một địa-vị, một giai-cấp với mình, nghĩa là người ngang hàng đồng bực với mình, chứ ít có khi hạ mình mà chơi bời gần gũi với hạng người thấp-thỏi. Lúc bây giờ vợ chồng Ai-Thê đã có chức phận quyền thế, lại có bạc tiền dư giả, tức nhiên khách của thầy hay của cô cũng đều là người có chức phận tiền bạc.

Lần nào cũng như lần nầy, bà Hương-lê hay vợ chồng cô hai Quyên đến nhà Ai-Thê cũng thấy thầy cô có khách: vợ chồng ông phủ, vợ chồng ông phán, thầy thông, thám kỹ, cai-tổng, hội-đồng, khi thiết tiệc đãi đằng, khi gây sòng cờ bạc, ăn cần niềm nở với khách không biết bao nhiêu, chứ đối với mẹ và anh chị mình, thầy cũng có thất hết sức bơ-thờ lãnh đạm.

Có lòng thương con nhớ cháu nên lặn lội đến thăm, nhưng thấy tình hình con, em, nó đối đãi với mình không ra gì, nó chỉ làm cho có chừng có dãi để che miệng thể gian mà thôi, thành ra mẹ con bà Hương-lê buồn tủi lấy

minh mà không muốn tới là phải.

Bà mẹ con bà Hương-lê đang phân nản con cháu, đợi có dịp nào sẽ bãi tội xách lối nó ra mà nói thiệt cho nó biết, nhưng bà mẹ con bà chưa kịp nói ra mà Ai-Thê lại đã cho bà Hương-lê biết thêm một cái tin buồn khác nữa.

Sáng sớm một bữa chũa-nhục, Ai-Thê ngồi xe về nhà mẹ và anh chị, thầy đi một mình chớ không có vợ con gì hết. Bữa ấy thầy về, không phải cốt để thăm mẹ già, mà là về để nói với bà Hương-lê:

— Từ nay trở đi, tôi không cho tiền tháng má nữa. Ở xa, không thể tới lui được, thì mỗi tháng gửi tiền về cho má ăn xài là phải; chớ nay ở gần, chỉ cách nhau có 12 cây số, thì cho tiền tháng mà làm gì? Lúc nào má hay anh hai chị hai có cần dùng một số tiền năm bảy chục một trăm để làm việc gì, cứ xuống nói cho vợ chồng tôi biết, vợ chồng tôi sẽ đưa cho má và anh chị liền. Vợ chồng tôi tính kỹ rồi, thà là làm như vậy má và anh chị mới có thể mà làm ruộng hay buôn bán lớn được, chớ cho lặt-nhất mỗi tháng năm mười đồng, má có làm việc gì được đâu?

Sẵn ngồi một bên, chồng cô hai Quyên vut hỏi:

— Té ra cậu cũng có bản tính với mẹ ba như vậy rồi?

Ai-Thê cười và đáp:

— Chính vợ tôi nó nghĩ ra việc ấy rồi nó nói với tôi, tôi xét thiệt là hữu lý, nên tôi mới về nói cho má và anh chị biết đó.

Cô hai Quyên hỏi:

— Bây giờ cậu ba mẹ ba tính như vậy, má chịu không má? Má

muốn mỗi tháng lấy 10 đồng, hay để lâu lâu lấy một số bạc lớn?

Bà Hương-lê làm thỉnh một hồi rồi nói:

— Mẹ thắng Bà nó tính như vậy, thắng ba nó mới nói nó xét thiệt là «hữu lý», thì tao còn biết nói làm sao mà không chịu? Tao nghèo, ai cho tao tiền tao cũng lấy hết và tao cũng mang ơn họ hết, bởi vậy họ muốn tính cho cách nào thì họ cho, chớ tao «đời» sao được? Họ biết nghĩ ơn củ nghĩa xưa mà cho tao tiền, ấy là may; vì bằng họ không lợi cho đồng nào hết, thì mới làm sao nữa? Tao già rồi, mỗi ngày ăn vài chén cơm, ít đồng su trâu, có cho tiền thì tao lấy cất đó để dành sau làm mồ làm mã cho cậu mày, bằng không cho thì thôi, tao ăn chực cơm của vợ chồng hay một đôi năm rồi tao chết, há lại không được?

Nghe bà Hương-lê nói, vợ chồng cô hai Quyên làm thỉnh, còn Ai-Thê thì châu mày và đáp:

— Má nói dong dàn nhiều chuyện quá! May không có mẹ thắng Bà ở đây, chớ phải có nó, nó nghe, có phải là nó buồn không?

— Má khéo ló quá! Có một mình mày nên tao mới nói cho mày nghe, chớ có nó thì tao có nói mà làm gì? Tao há lại không biết ý nó hay sao?

(Còn tiếp)



Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chừ tốn hãy mua hàng lụa hiệu

«CÁ - ÔNG»

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Qui nghi có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đản-hà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (HẮC - BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quí quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không eùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có từ bán nơi slem cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gara xe-diễn đều có bán, từ gara Bình-tây tới gara Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gara đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua si do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon

Giá mỗi gói. . . . . 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN

Cabinet d'Electro Radiologie medicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h. Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

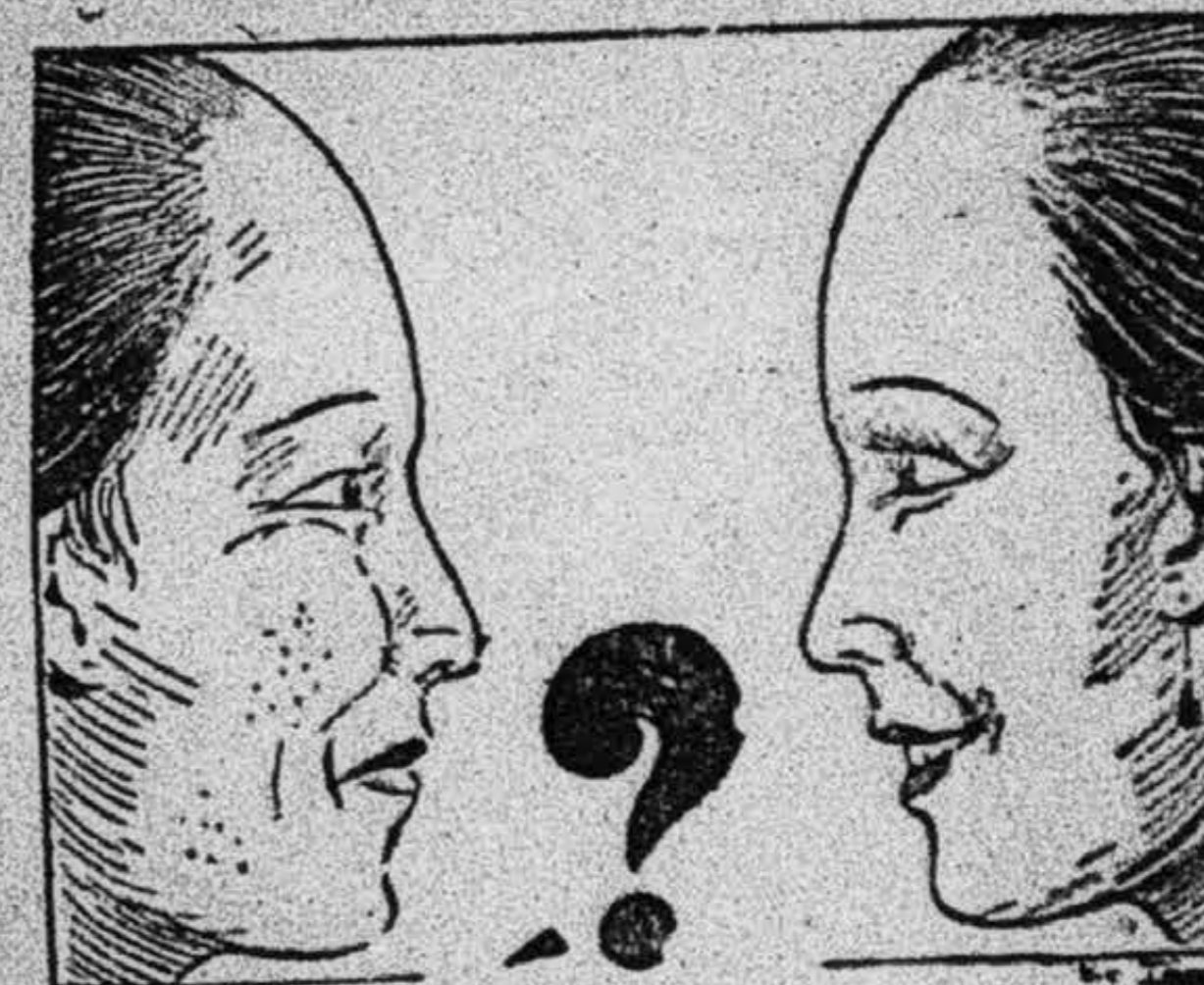
GIẤY SỐ 521

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Brodrie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn «KEVA» chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khôì trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme COURRIER

Viên-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

HÃY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN